**TUẦN 1:**

Thứ……. ngày…….. tháng ……. năm 202…..

## CHỦ ĐIỂM: MỖI NGƯỜI MỘT VẺ

## BÀI 1: ĐIỀU KÌ DIỆU

***(3 tiết)***

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực**

Sau bài học này, HS sẽ:

Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

1.Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ *Điều kì diệu*, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.

2.Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Mỗi người một vẻ, không ai giống ai, nhưng khi hoà chung trong một tập thể thì lại rất hòa quyện, thống nhất.

3.Biết danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...), tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.

4.Biết các đặc điểm của một đoạn văn (về nội dung và hình thức), biết tìm câu chủ đề trong đoạn.

5.Biết khám phá và trân trọng vẻ riêng của những người xung quanh, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

***Năng lực chung:***

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**2. Phẩm chất**

- Yêu nước :Bồi dưỡng tình yêu với cái hay, cái đẹp trong cuộc sống.
- Nhân ái :Trân trọng vẻ đẹp riêng của những người xung quanh.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

### 1. Phương pháp dạy học

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

### 2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

**a. Đối với giáo viên**

- SHS, SGV Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh minh họa chủ điểm *Mỗi người một vẻ* và văn bản *Điều kì diệu.*
- Tranh minh hoạ bài tập phần Luyện từ và câu, xúc xắc để chơi trò chơi, thẻ chữ cho phần Luyện từ và câu (nếu có).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

- SHS Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| **TIẾT 1 – 2: ĐỌC** | |
| **A. KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với chủ điểm.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV trình chiếu tranh chủ điểm SGK tr.7 và nêu câu hỏi: *Cho biết bức tranh nói với em điều gì về chủ điểm này?* | - HS quan sát tranh và suy nghĩ câu trả lời. |

| | |
|---|---|
| 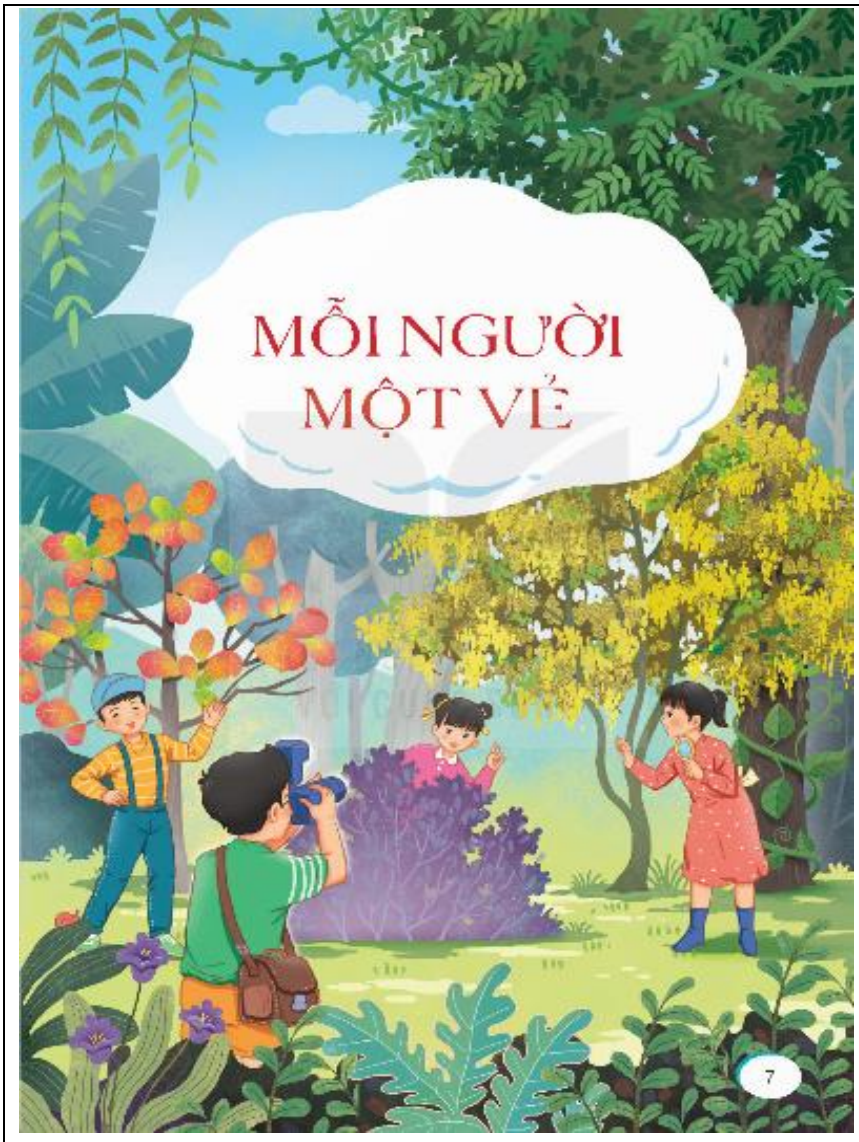 | |
| - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có). | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét, đánh giá về tranh chủ điểm: *Tranh vẽ các bạn nhỏ đang đứng trong một vườn cây rộng với rất nhiều loại cây. Mỗi cây có một kích thước khác nhau (cao thấp, to nhỏ), mỗi loại lá khác nhau, thậm chí màu sắc cùng không giống nhau (cây lá vàng, cây lá đỏ, cây lá tím, cây lá xanh). Các bạn nhỏ đang đứng để chụp ảnh, mỗi bạn tạo một dáng, không ai giống ai. Sự khác biệt giữa các bạn nhỏ và giữa các loại cây cối trong tranh mang ý nghĩa* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| *tượng trưng cho "Mỗi người một vẻ", là tên của chủ điểm đầu tiên trong SHS Tiếng Việt 4.*<br>- GV giới thiệu chủ điểm *Mỗi người một vẻ: Đây là chủ điểm mở đầu của sách Tiếng Việt 4. Ở chủ điểm "Mỗi người một vẻ", các em sẽ được đọc những câu chuyện, bài thơ, bài văn... viết về vẻ riêng của các bạn nhỏ, của các sự vật. Mỗi người, mỗi vật đều có vẻ riêng của mình và vẻ riêng nào cũng đẹp, cũng đáng quý. Qua đó, các em sẽ khám phá được vẻ riêng của chính bản thân mình và những người xung quanh, để từ đó biết trân trọng sự khác biệt của mỗi người.* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV hướng dẫn HS tham gia trò chơi khởi động:<br>*+ Cả nhóm oẳn tù tì hoặc rút thăm để lần lượt chọn ra người chơi.*<br>*+ Người chơi sẽ được bịt mắt, sau đó nghe từng thành viên còn lại nói 1 – 2 tiếng để đoán tên người nói.*<br>*+ Người chơi giỏi nhất là người đoán nhanh và đúng tên của tất cả các thành viên trong nhóm.*<br>*+ HS chơi trò chơi theo hướng dẫn của nhóm trưởng.*<br>- GV tổng kết trò chơi *và khen ngợi các nhóm.* | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV đặt câu hỏi *Vì sao các em có thể nhận ra bạn qua giọng nói nhỉ?* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV mời 1 -2 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có). | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét, chốt đáp án: *Đó là vì mỗi bạn có một giọng nói khác nhau, không ai giống ai. Giọng nói là một trong những đặc điểm tạo nên vẻ riêng của mỗi người.* | - HS trả lời.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV trình chiếu tranh minh họa SGK tr.8: | |

| | |
|---|---|
| <br>- GV mời 1 – 2 HS nêu nội dung tranh minh họa.<br>- GV nhận xét, chốt đáp án: *Tranh vẽ cảnh các bạn nhỏ đang ngân nga hát. Các bạn không hề giống nhau (bạn cao, bạn thấp, bạn gầy, bạn béo, bạn tóc ngắn, bạn tóc dài,...) và dù không nghe thấy các bạn nói hay hát, chúng ta cũng đoán được giọng của các bạn cũng sẽ khác nhau. Những sự khác biệt đó có thể nhìn thấy rất rõ, nhưng không hề ảnh hưởng đến sự gắn kết của các bạn nhỏ, cũng như không làm cho bức tranh mất cân đối hoặc giảm đi vẻ đẹp đẽ của chúng. Mỗi người một vẻ nhưng khi hoà quyện lại vô cùng thống nhất và gắn kết, có lẽ đó chính là nội dung mà bức tranh muốn truyền tải.*<br>- GV dẫn dắt và giới thiệu bài học: *Hôm nay các em sẽ luyện đọc bài thơ* ***Điều kì diệu****. Các em sẽ đọc kĩ để hiểu bài thơ nói đến điều kì diệu gì trong cuộc sống.*<br>**B. KHÁM PHÁ:**<br>**Hoạt động 1: Đọc văn bản**<br>**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS: | - HS quan sát tranh minh họa và nêu nội dung.<br>- HS quan sát.<br><br>- HS trả lời.<br>- HS lắng nghe và tiếp thu.<br><br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| - Đọc được cả bài *Điều diệu kì* với giọng đọc diễn cảm, thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.<br>- Hiểu từ ngữ mới trong bài; đọc đúng các từ dễ phát âm sai; nhấn giọng ở từ ngữ giàu sức gợi tả.<br>- Luyện đọc theo cặp, cá nhân.<br>**b. Cách thức tiến hành**<br>- GV đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.<br>- GV mời 2 em đọc nối tiếp các khổ thơ. | |
| - GV hướng dẫn đọc:<br>+ Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai: *lạ, liệu, lung linh, vang lừng, nào...).*<br>+ Đọc diễn cảm từng khổ thơ thể hiện cảm xúc của nhân vật*:*<br>• *Từ khổ đầu đến khổ thứ ba - băn khoăn.*<br>• *Khổ 4, 5 - vui vẻ.*<br>- GV mời 2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.<br>- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, mỗi HS đọc luân phiên từng khổ đến hết bài, sau đó đổi lại.<br>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc toàn bài 1 lượt. | - HS lắng nghe GV đọc bài, đọc thầm theo.<br>- HS đọc bài. HS khác lắng nghe, đọc nhẩm theo.<br>- HS luyện đọc. |
| - GV mời 2 HS đọc nối tiếp 5 đoạn trước lớp. | - HS đọc bài.<br>- HS luyện đọc theo cặp. |
| - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS đọc diễn cảm trước lớp.<br>**Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi** | - HS luyện đọc cá nhân. |

| | |
|---|---|
| **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:<br>- Hiểu các từ ngữ chưa hiểu.<br>- Trả lời các câu hỏi có liên quan đến bài đọc.<br>- Hiểu được nội dung, chủ đề của bài đọc *Điều kì diệu*.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV hướng dẫn HS dùng từ điển tìm nghĩa những từ chưa biết.<br>- GV mời 1 HS đọc *câu hỏi 1: Những chi tiết nào trong bài thơ cho thấy các bạn nhận ra "mỗi đứa mình một khác"?*<br>+ GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi.<br>+ GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp. Các HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).<br>+ GV nhận xét và thống nhất đáp án: *Những chi tiết cho thấy các bạn nhận ra "mỗi đứa mình một khác" là:*<br>• *Chẳng giọng nào giống nhau.*<br>• *Có bạn thích đứng đầu.*<br>• *Có bạn hay giận dỗi.*<br>• *Có bạn thích thay đổi.*<br>• *Có bạn nhiều ước mơ.*<br>- GV mời 1 HS đọc *câu hỏi 2: Bạn nhỏ lo lắng điều gì về sự khác biệt đó?*<br>+ GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu trả lời.<br>+ GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp, các HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).<br>+ GV nhận xét và thống nhất đáp án: *Bạn nhỏ lo lắng nếu khác nhau nhiều như thế, liệu các bạn ấy có cách xa nhau (không thể gắn kết, không thể làm các việc cùng nhau...).* | - HS đọc bài trước lớp, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu.<br>- HS lắng nghe, thực hiện.<br>- HS đọc câu hỏi.<br>- HS lắng nghe và thực hiện.<br>- HS trả lời câu hỏi.<br>- HS lắng nghe và tiếp thu.<br>- HS đọc câu hỏi. |

| | |
|---|---|
| - GV mời 1 HS đọc *câu hỏi 3: Bạn nhỏ đã phát hiện ra điều gì khi ngắm nhìn vườn hoa của mẹ?* | - HS lắng nghe và thực hiện. |
| + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, rồi trao đổi theo nhóm (4 HS). | - HS trả lời câu hỏi. |
| + GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| + GV nhận xét và thống nhất đáp án: *Trong vườn hoa của mẹ, mỗi bông hoa có một màu sắc riêng, nhưng bông nào cũng lung linh, cũng đẹp. Giống như các bạn ấy, mỗi bạn nhỏ đều khác nhau, nhưng bạn nào cũng đáng yêu, đáng mến.* | - HS đọc câu hỏi.<br>- HS lắng nghe và thực hiện. |
| - GV mời 1 HS đọc *câu hỏi 4: Hình ảnh dàn đồng ca ở cuối bài thơ thể hiện điều gì? Tìm câu trả lời đúng và các đáp án.* | - HS trả lời câu hỏi.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |
| + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân rồi trao đổi theo nhóm. | |
| + GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). | |
| + GV nhận xét và thống nhất đáp án: *B. Một tập thể thống nhất.* | - HS đọc câu hỏi. |
| + GV mở rộng: *Qua việc so sánh sự khác biệt của các bạn nhỏ với sự đa dạng của vườn hoa, của giọng hát trong dàn đồng ca, tác giả bài thơ muốn gửi đến chúng ta hai điều.* | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| • *Thứ nhất, trong cuộc sống này, không ai giống ai, mỗi người đều có vẻ riêng của mình, từ hình thức, giọng nói đến suy nghĩ, tính cách... Mỗi người có một giọng hát riêng cũng giống như mỗi bông hoa có màu sắc, dáng vẻ, hương thơm... riêng.* | - HS trả lời.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| • *Thứ hai, mặc dù mỗi người một vẻ, nhưng khi hoà vào một tập thể, thì sự khác biệt của mỗi người khiến cho tập thể đa dạng hơn, có nhiều màu sắc phong phú hơn, bổ sung cho nhau, khiến cho tập thể trở nên thống nhất, hoà quyện. Cũng giống như mỗi người một giọng hát, nhưng khi cùng hoà giọng trong một dàn đồng ca thì âm hưởng vang lên thống nhất và hoà quyện, tạo thành một bài ca hấp dẫn.*<br>- GV mời 1 HS đọc *câu hỏi 5: Theo em, bài thơ muốn nói đến điều kì diệu gì? Điều kì diệu đó thể hiện như thế nào trong lớp của em?*<br>+ GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm (4 HS).<br>+ GV mời đại diện 2 – 3 nhóm phát biểu trước lớp. HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).<br>+ GV nhận xét, khen ngợi HS trả lời đúng, hợp lý.<br>+ GV nhận xét và tổng kết đáp án: *Điều kì diệu mà bài thơ muốn nói đến là: Trong cuộc sống, mỗi người có một vẻ riêng, nhưng những vẻ riêng đó không khiến chúng ta xa nhau mà bổ sung, hòa quyện với nhau, tạo thành một tập thể đa dạng mà thống nhất. Trong lớp học, điều kì diệu thể hiện qua việc mỗi bạn HS có một về khác nhau HS có thể nêu một số đặc điểm của các bạn xung quanh:*<br>• *Bạn A cao lớn, bạn B nhỏ bé, bạn C vui tính, hay đùa, bạn D điểm tĩnh, nghiêm túc,...), nhưng khi hòa vào tập thể, các bạn bổ sung, hỗ trợ cho nhau.*<br>• *Khi chơi bóng, bạn A cao lớn có thể kiểm soát bóng trên cao, ban B nhỏ bé nhưng nhanh thoăn thoắt có* | - HS đọc câu hỏi.<br>- HS lắng nghe và thực hiện.<br>- HS trả lời.<br>- HS lắng nghe và tiếp thu.<br>- HS lắng nghe và tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| *thể dẫn bóng qua rất nhiều đối thủ...). Vì thế, cả lớp là một tập thể hài hòa, đa dạng nhưng thống nhất.* | |
| **Hoạt động 3: Học thuộc lòng** | |
| **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS | |
| - Thuộc lòng và đọc diễn cảm toàn bài *Điều kì diệu.* | |
| **b. Cách thức tiến hành** | |
| - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm: | |
| + Làm việc cả lớp:<br>• GV mời đại diện 2 – 3 HS đọc nối tiếp các đoạn trước lớp.<br>• GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.<br>• GV hướng dẫn HS học 1- 2 khổ theo cách GV cho là hiệu quả. | |
| + Làm việc cá nhân: tự đọc bài. | |
| - GV mời đại diện 1 HS đọc thuộc diễn cảm toàn bài trước lớp. | - HS đọc bài. |
| **C. VẬN DỤNG** | |
| **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - Củng cố kiến thức đã học. | |
| **b. Cách thức tiến hành** | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV yêu cầu HS *trao đổi với bạn những điều đặc biệt của mỗi thành viên trong tổ của mình.* | - HS luyện đọc. |
| - GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm: | - HS đọc thuộc. |
| *+ HS nghĩ đến những thành viên trong tổ của mình.* | |
| *+ HS nghĩ đến những đặc điểm của người đó và vẻ riêng chỉ người đó có (vẻ khác hoặc nổi bật so với các thành viên còn lại).* | |

| | |
|---|---|
| - GV mời đại diện 1 – 2 HS giới thiệu về những nét đặc biệt của các thành viên trong tổ. | - HS lắng nghe. |
| - GV khuyến khích HS chia sẻ về những điều mang tính tích cực của các thành viên trong tổ. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét, tổng kết: *Đây là bài đọc đầu tiên của chủ điểm **Mỗi người một vẻ** trong sách Tiếng Việt 4. Bài học **Điều kì diệu** cho các em thấy vẻ đẹp riêng là nét đẹp của mỗi người, góp phần làm cho cuộc sống tập thể đa dạng, phong phú mà vẫn gắn kết, hòa quyện.* | - HS trả lời. |
| *** CỦNG CỐ** | |
| - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| *** DẶN DÒ** | |
| - GV nhắc nhở HS:<br>+ Đọc lại bài *Điều kì diệu*, hiểu ý nghĩa bài đọc.<br>+ Chia sẻ với người thân về bài đọc.<br>+ HS trao đổi với người thân về vẻ đẹp riêng của từng người trong gia đình.<br>+ Đọc trước *Tiết học sau: Luyện từ và câu – Danh từ* SGK tr.9. | - HS lắng nghe, tiếp thu.<br><br><br><br><br>- HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

……

……

……

Thứ……. ngày…….. tháng ……. năm 202…..

**TIẾT 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU – DANH TỪ**

**Hoạt động 1: Xếp các từ in đậm vào nhóm thích hợp**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:

- Sắp xếp các danh từ in đậm vào nhóm thích hợp.

**b. Cách thức tiến hành**

- GV nêu yêu cầu của bài tập 1: *Xếp các từ in đậm vào nhóm thích hợp.*

- HS lắng nghe.

- GV mời 1 HS đọc đoạn văn và các từ in đậm.

- HS đọc bài.

- GV mời 1 HS đọc các nhóm từ:

- HS đọc bài.

+ *Từ chỉ người.*

+ *Từ chỉ vật.*

+ *Từ chỉ hiện tượng tự nhiên.*

+ *Từ chỉ thời gian.*

- GV hướng dẫn HS làm nhóm (4 HS).

- HS lắng nghe, thực hiện.

- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- HS trả lời.

- GV nhận xét, chốt đáp án:

- HS lắng nghe, tiếp thu.

| **Từ chỉ người** | **Từ chỉ vật** | **Từ chỉ hiện tượng tự nhiên** | **Từ chỉ thời gian** |
|---|---|---|---|
| Học sinh, bố, mẹ, thầy giáo, cô giáo, bạn bè | Lá, bàn, ghế | Nắng, gió | Hè, thu, hôm nay, năm học |

**Hoạt động 2: Chơi trò chơi: *Đường đua kì thú*.**

| | |
|---|---|
| **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:<br>**-** Nêu được các danh từ thích hợp theo nhóm đã cho.<br>**b. Cách thức tiến hành**<br>- GV trình chiếu mô hình trò chơi và nêu tên trò chơi<br> <br> | - HS lắng nghe, quan sát. |
| - GV hướng dẫn HS tham gia trò chơi:<br>+ Cử 2 nhóm đại diện<br>+ Tung xúc xắc để biết được đi mấy ô (hoặc rút lá thăm: lá thăm có đánh số từ 1 đến 6, rút được lá thăm chứa số bao nhiêu, HS được đi bấy nhiêu ô).<br>+ Đến ô nào HS phải nói được 2 từ thuộc ô đó (không trùng với các từ đã nêu). Nếu không nói được, phải lùi lại một ô.<br>+ Ai đến đích trước người đó chiến thắng và nhận được điểm cộng của GV. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV tổng kết trò chơi và khen ngợi các đội chơi nêu được nhiều từ theo yêu cầu. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV chốt kiến thức: *Các từ ở bài tập 1 và các từ tìm được ở bài tập 2 được gọi là danh từ.* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV mời 1 – 2 HS đọc ghi nhớ SGK tr.10: *Danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng, thời gian...)* | - HS đọc bài. |
| - GV tổng kết và chuyển sang hoạt động khác: *Ở lớp 2 và lớp 3, các em đã được học từ ngữ chỉ sự vật. Tiết học này, các em bước đầu nhận biết thế nào là danh từ. Các em sẽ* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| *còn được tìm hiểu và luyện tập về danh từ ở nhiều tiết học khác.* | |
| **Hoạt động 3: Tìm các danh từ chỉ người, vật trong lớp học của em.** | |
| **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS: | |
| - Nêu được các danh từ chỉ người, chỉ vật có trong lớp học. | |
| **b. Cách thức tiến hành** | |
| - GV yêu cầu 1 HS đọc *bài tập 3: Tìm các danh từ chỉ người, vật trong lớp học của em.* | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm | - HS lắng nghe. |
| - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm nêu các danh từ mà nhóm đã tìm được. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến của HS: | - HS trả lời. |
| *+ Danh từ chỉ người: cô giáo, học sinh, bạn bè, nam, nữ...* | |
| *+ Danh từ chỉ vật: bàn, ghế, bảng, phấn, sách, vở ...* | - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 4: Đặt 3 câu, mỗi câu chứa 1 – 2 danh từ tìm được ở bài tập 3.** | |
| **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS: | |
| - Đặt câu chứa danh từ tìm được ở bài tập 3. | |
| **b. Cách thức tiến hành** | |
| - GV yêu cầu 1 HS đọc *bài tập 4: Đặt 3 câu, mỗi câu chứa 1 – 2 danh từ tìm được ở bài tập 3.* | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm. | - HS đọc bài. |
| - GV mời một số HS đọc câu của mình trước lớp. | |
| - GV tổng kết và khen ngợi HS. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| *** CỦNG CỐ** | - HS trình bày. |
| - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.<br>*** DẶN DÒ:**- GV nhắc nhở HS:<br>+ Đọc lại ghi nhớ *Danh từ*.<br>+ HS tự đặt 1 - 2 câu có sử dụng danh từ tự tìm được.<br>+ Đọc trước *Tiết học sau: Tìm hiểu đoạn văn và câu chủ đề* SGK tr.10. | - HS lắng nghe, tiếp thu.<br>- HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

……

……..

……..

---

Thứ……. ngày…….. tháng ……. năm 202…..

**TIẾT 3: VIẾT – TÌM HIỂU ĐOẠN VĂN VÀ CÂU CHỦ ĐỀ**

| | |
|---|---|
| **Hoạt động 1: Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu**<br>**a. Mục tiêu:** HS nêu được hình thức trình bày của các đoạn văn và xác định được câu chủ đề nêu ý chính của đoạn văn.<br>**b. Cách thức tiến hành**<br>- GV trình chiếu và yêu cầu HS đọc 2 đoạn văn trong SHS tr.10, 11:<br>*a. Nhận xét về hình thức trình bày của các đoạn văn.*<br>*b. Ý chính của mỗi đoạn văn là gì?*<br>*c. Tìm câu nêu ý chính của mỗi đoạn văn. Câu đó nằm ở vị trí nào trong đoạn?* | - HS đọc yêu cầu và đoạn văn trong SHS tr.10, 11. |

*+ Đoạn 1: Mọi người bắt tay vào việc chuẩn bị cho cuộc khiêu vũ. Người thì xén bớt cỏ để làm sân nhảy, người thì kê ghế dài xung quanh bãi cỏ đã xén gọn. Bên này, hai bạn nhanh nhẹn nhất đang dựng một cái lều để biểu diễn nhạc. Bên kia, mười tay đàn xuất sắc đã lập thành một dàn nhạc và chơi thử ngay tại chỗ.*

*(Theo Ni-cô-lai Nô-xốp)*

*+ Đoạn 2: Những bác ong vàng cần cù tìm bắt từng con sâu trong ngách lá. Kia nữa là họ hàng nhà ruồi trâu có đuôi dài như đuôi chuồn chuồn, đó chính là những "hiệp sĩ" diệt sâu róm. Lại còn những cô cậu chim sâu ít nói, chăm chỉ. Những bác cóc già lặng lẽ, siêng năng. Tất cả đều lo diệt trừ sâu bọ để giữ gìn hoa lá.*

*(Theo Vũ Tú Nam)*

- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:

+ HS làm việc cá nhân, tìm phương án trả lời cho mỗi yêu cầu.

+ HS trao đổi theo cặp hoặc nhóm để đối chiếu kết quả.

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày câu trả lời. Cả lớp đối chiếu kết quả, nhận xét và thống nhất đáp án:

| ***Hình thức trình bày của các đoạn văn*** | ***Ý chính của từng đoạn*** | ***Câu nêu ý chính và vị trí*** |
|---|---|---|
| *+ Câu đầu tiên của đoạn được viết lùi đầu dòng.*<br>*+ Các câu tiếp theo được viết* | *+ Đoạn 1: Mọi người chuẩn bị cho cuộc khiêu vũ.* | *+ Đoạn 2: Câu đầu tiên "Mọi người bắt tay vào việc chuẩn bị cho cuộc khiêu vũ.* |

- HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.

- HS xung phong trả lời câu hỏi.

| | |
|---|---|
| *liên tục không xuống dòng.*<br>*+ Đoạn 2: Những loài vật chăm chỉ diệt sâu bọ.*<br>*+ Đoạn 2: Câu cuối cùng "tất cả đều lo diệt trừ sâu bọ để giữ gìn hoa lá."* | |
| - GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc to *Ghi nhớ* – SHS tr.11:<br>***- Mỗi đoạn văn thường gồm một số câu được viết liên tục, không xuống dòng, trình bày một ý nhất định. Câu đầu tiên được viết lùi đầu dòng.***<br>***- Câu chủ đề là câu nêu ý chính của đoạn văn, thường nằm ở đầu hoặc ở cuối đoạn.*** | - HS đọc *Ghi nhớ* – SHS tr.11, HS khác đọc thầm theo. |
| - GV mời 1 – 2 HS xung phong đọc lại *Ghi nhớ* mà không nhìn sách. | - HS đọc thuộc lòng *Ghi nhớ*. |
| - GV giải thích cho HS hiểu: *Các em cần ghi nhớ về hình thức trình bày của một đoạn văn và đoạn văn sẽ trình bày một ý nhất định.* | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| - GV tổng kết và chuyển sang hoạt động mới: *Qua bài tập 1, các em đã được làm quen với các đặc điểm của một đoạn văn (về cả hình thức lẫn nội dung) và câu chủ đề của đoạn văn. Sang đến phần tiếp theo, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về cách viết đoạn văn theo các chủ đề khác nhau nhé!* | - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Chọn câu chủ đề và xác định vị trí đặt câu chủ đề**<br>**a. Mục tiêu:** HS lựa chọn câu chủ đề và xác định vị trí đặt câu chủ đề cho mỗi đoạn văn.<br>**b. Cách thức tiến hành** | |

| | |
|---|---|
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và 2 HS đọc 2 đoạn văn: *Chọn câu chủ đề cho từng đoạn văn và xác định vị trí câu cho đề cho mỗi đoạn:*<br>*a. Mùa xuân đến, chim bắt đầu xây tổ.*<br>*b. Cứ thế, cả nhà mỗi người một việc, hối hả mang Tết về trong khoảnh khắc chiều Ba mươi.*<br>*+ Đoạn 1:*<br>*Bà vừa vớt bánh chưng vừa nướng chả trên đống than đỏ rực. Mẹ bận gói giò tai – món khoái khẩu của bố. Chị hái những nắm mùi già đun một nồi nước tắm tất niên thật to. Sóc quanh quẩn dọn dẹp, thỉnh thoảng lại chạy ra đảo giúp mẹ mẻ mứt gừng, mứt bí. Bố từ đơn vị về mang theo một cành đào. Cành đào nhỏ thôi nhưng chứa đựng cả mùa xuân của núi rừng Tây Bắc.*<br>*(Theo Vũ Thị Huyền Trang)*<br>*+ Đoạn 2:Bồ cát xây tổ trên cây sung cao chót vót. Tổ bồ cát xây ở đầu cành, trông trống trải. Chim dồng dộc xây tổ trên cành vông, tổ như treo lơ lửng trên cành. Đôi chim cu chọn chỗ xây tổ trên cây thị – nơi có nhiều mầm non vừa nhú. Lúc đầu quanh tổ trông trống trải, nhưng đến khi ấp trứng, những mầm non đã bật dậy tốt tươi, che chung quanh kín đáo.*<br>*(Theo Võ Quảng)* | - HS xung phong đọc yêu cầu và đoạn văn. |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:<br>*+ HS làm việc cá nhân: đọc kĩ từng đoạn văn và tìm ý chính cho từng đoạn. Chọn câu chủ đề phù hợp với ý chính của từng đoạn và thử đặt vào vị trí đầu hoặc cuối đoạn.* | - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV. |

| | |
|---|---|
| *+ HS làm việc theo nhóm hoặc theo cặp, trình bày ý kiến của mình sau đó cùng cả nhóm thống nhất đáp án.*<br>- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày ý kiến trước lớp.<br>- GV nhận xét, góp ý và thống nhất đáp án: *Câu "Mùa xuân đến, chim bắt đầu xây tổ." là câu chủ đề của đoạn 2, đứng ở đầu đoạn. Câu "Cứ thế, cả nhà mỗi người một việc, hối hả mang Tết về trong khoảnh khắc chiều Ba mươi." là câu chủ đề của đoạn 1, đứng ở cuối đoạn.* | - HS xung phong trình bày kết quả.<br>- HS lắng nghe và sửa bài (nếu sai), |
| **Hoạt động 3: Luyện tập viết câu chủ đề**<br>**a. Mục tiêu:** HS viết câu chủ đề khác cho 1 trong 2 đoạn văn ở bài tập số 2. | - HS đọc yêu cầu đề bài. |
| **b. Cách thức tiến hành**<br>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu: *Viết câu chủ đề khác cho 1 trong 2 đoạn văn ở bài tập 2.*<br>- GV trình chiếu câu mẫu cho HS quan sát:<br>*+ Đoạn 1: Như thế, mỗi người mỗi việc, tất bật dọn dẹp nhà cửa, chuẩn bị đồ đạc vào ngày cuối cùng của năm cũ để đón một cái Tết sum vầy ấm no.*<br>*+ Đoạn 2: Tháng giêng đã điểm, mùa xuân tới đem theo những sức sống mới và đây cũng chính là thời điểm mà các loài chim bắt đầu xây tổ.* | - HS quan sát câu chủ đề mẫu của GV. |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: HS làm việc cá nhân, viết câu chủ đề mới cho từng đoạn vào giấy nháp.<br>- GV lưu ý HS: *Các em hãy cân nhắc vị trí thích hợp của câu chủ đề mới trong đoạn văn.*<br>- GV quan sát, hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ.<br>- GV mời đại diện 1 – 2 HS báo cáo kết quả luyện tập. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn.<br>- HS lắng nghe.<br>- HS xung phong báo cáo.<br>- HS lắng nghe.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| - GV nhận xét chung bài làm của cả lớp và tổng kết tiết học.<br>*** CỦNG CỐ:**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.<br>- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.<br>*** DẶN DÒ:**- GV nhắc nhở HS:<br>+ Học thuộc ghi nhớ và hoàn thành VBT Tiếng Việt.<br>+ Đọc trước *Bài 2 – Thi nhạc* SGK tr.12. | - HS lắng nghe, tiếp thu.<br>- HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

……

……

……

……

---

Thứ……. ngày…….. tháng ……. năm 202…..

## BÀI 2: THI NHẠC

***(4 tiết)***

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực**:Sau bài học này, HS sẽ:

Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

1. Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Thi nhạc*. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả từng tiết mục của mỗi nhân vật trong câu chuyện.
2. Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động....; nhận biết được cách liên tưởng, so sánh... trong việc xây dựng nhân

vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng riêng của mình.

3. Tìm hiểu được cách viết đoạn văn nêu ý kiến (nêu lí do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe).
4. Biết nói trước nhóm, trước lớp về những đặc điểm nổi bật của mình và của bạn.
5. Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức, cách đánh giá của mình về bản thân và bạn bè. Biết thể hiện sự trân trọng bản thân và bạn bè

***Năng lực chung:***

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**2. Phẩm chất**

6. Bồi dưỡng tình yêu với cái hay, cái đẹp trong cuộc sống.
7. Trân trọng vẻ đẹp riêng của những người xung quanh.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SHS, SGV Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh minh họa câu chuyện *Thi nhạc*.
- Video ghi lại tiếng kêu của các con vật là nhân vật trong truyện (nếu có) như tiếng ve, tiếng gà gáy, tiếng dế gáy, tiếng chim họa mi hót.
- Từ điển tiếng Việt.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

- SHS Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| **TIẾT 1 – 2: ĐỌC** | |
| **ÔN BÀI CŨ**<br>- GV mời 1 – 2 HS đọc hoặc đọc thuộc lòng bài thơ *Điều kì diệu.*<br>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Điều kì diệu được nói đến trong bài thơ là gì?*<br>- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).<br>- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.<br>**A. KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành**<br>- GV yêu cầu HS trao đổi với bạn *về tiết mục văn nghệ đang nhớ nhất mà em đã được xem hoặc tham gia.*<br>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 HS).<br>- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp.<br>- GV nhấn mạnh: *Nếu tham gia biểu diễn một tiết mục văn nghệ, muốn thành công và để lại ấn tượng trong lòng người xem, phải chăm chỉ tập luyện, phát huy thế mạnh* | - HS đọc bài.<br>- HS lắng nghe câu hỏi.<br>- HS trả lời.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu.<br>- HS lắng nghe yêu cầu.<br>- HS lắng nghe, thực hiện.<br>- HS trả lời. |

| | |
|---|---|
| *của bản thân. Khi biểu diễn, cần cố gắng thể hiện hết khả năng của mình...*<br>- GV trình chiếu tranh minh họa bài đọc SGK tr.12.<br> <br>- GV đặt câu hỏi về nội dung tranh minh hoạ bài đọc:<br>*+ Bài đọc có mấy tranh minh hoạ?*<br>*+ Đoán xem các con vật trong tranh đang làm gì?*<br>- GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có).<br>- GV nhận xét các ý kiến của HS.<br>- GV dẫn dắt, giới thiệu khái quát bài đọc: ***Thi nhạc** là câu chuyện kể về một cuộc thi âm nhạc của các con vật. Các em hãy nghe đọc câu chuyện để biết câu chuyện kể điều gì về mỗi con vật được vẽ trong tranh.*<br>**B. KHÁM PHÁ:**<br>**Hoạt động 1: Đọc văn bản**<br>**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS: | - HS lắng nghe và tiếp thu.<br><br>- HS quan sát.<br><br>- HS lắng nghe.<br><br>- HS trả lời.<br><br>- HS lắng nghe, tiếp thu.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| - Đọc được cả bài *Thi nhạc* với giọng đọc diễn cảm, thể hiện cảm xúc của nhân vật, tình tiết bất ngờ.<br>- Hiểu từ ngữ mới trong bài; đọc đúng các từ dễ phát âm sai; nhấn giọng ở từ ngữ chỉ màu sắc.<br>- Luyện đọc cá nhân, theo cặp.<br>**b. Cách thức tiến hành**<br>- GV hướng dẫn HS đọc phần Từ ngữ SGK tr.13:<br>+ Tiết tấu: nhịp điệu của âm nhạc.<br>+ Vi-ô-lông, cla-ri-nét, xen-lô: tên các nhạc cụ.<br>- GV đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những tình tiết bất ngờ hoặc từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.<br>- GV mời 2 HS đọc nối tiếp các đoạn.<br>- GV hướng dẫn HS luyện đọc:<br>+ Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai: *đôi mắt nâu lấp lánh, niềm mãn nguyện, réo rắt, vi-ô-lông, clu-vi-nét, xen-lô...*<br>+ Cách ngắt giọng ở những câu dài:<br>• *Mặc áo măng tô trong suốt,/ đôi mắt nâu lấp lánh,/ đầy vẻ tự tin,/ ve sầu biểu diễn bản nhạc Mùa hè".*<br>• *Gà mở đầu khúc nhạc "Bình minh" bằng tiết tấu nhanh, / khoẻ/ đầy hứng khởi/ "Tờ-réc.../ tờ-re-te-te-te...".*<br>+ Đọc nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc:<br>• *Bản nhạc "Mùa xuân" vang lên <u>réo rắt</u>, <u>say đắm</u>, rồi dần chuyển sang tiết tấu <u>rạo rực</u>, <u>tưng bừng</u>.* | - HS đọc SGK.<br>- HS lắng nghe, đọc thầm theo.<br>- HS đọc bài.<br>- HS luyện đọc. |

| | |
|---|---|
| - GV mời 5 HS đọc nối 5 đoạn trước lớp.<br>- GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, mỗi HS đọc luân phiên từng đoạn đến hết bài, sau đó đổi lại.<br>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc toàn bài một lượt.<br>- GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS đọc diễn cảm trước lớp. | - HS đọc bài.<br>- HS luyện đọc theo cặp.<br>- HS luyện đọc cá nhân.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi**<br>**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:<br>- Trả lời các câu hỏi có liên quan đến bài đọc.<br>- Hiểu được nội dung, chủ đề của bài đọc *Điều kì diệu*.<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV mời 1 HS đọc *câu hỏi 1: Câu chuyện có những nhân vật nào? Những nhân vật đó có điểm gì giống nhau?*<br>+ GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân rồi trao đổi theo nhóm.<br>+ GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).<br>+ GV nhận xét, đánh giá và tổng kết câu trả lời của HS: *Nhân vật trong câu chuyện đều là những con vật. Những con vật này đều có tiếng kêu đặc biệt. Tiếng kêu của các con vật này đã được nhắc đến trong nhiều bài thơ, câu chuyện...*<br>+ GV cung cấp kiến thức cho HS:<br>• *Tiếng ve kêu từng được nhà thơ nhạc sĩ gọi là "dàn đồng ca mùa hạ".*<br>• *Tiếng gà trống là âm thanh quen thuộc của làng quê vào mỗi buổi sớm.* | - HS trả lời câu hỏi:<br>- HS lắng nghe và tiếp thu.<br>- HS trả lời.<br>- HS lắng nghe và tiếp thu.<br>- HS lắng nghe và tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| • *Chim hoạ mi được mệnh danh là "ca sĩ của núi rừng". + Tiếng dế kêu ri ri trong đêm thanh tĩnh cũng đi vào những áng thơ văn được yêu thích.*<br>+ GV đọc bài thơ về âm thanh của những con vật:<br>*Tháng tư đầu mùa hạ*<br>*Tiết trời thực oi ả*<br>*Tiếng dế kêu thiết tha*<br>*Đàn muỗi bay tơi tả...*<br>*(Nguyễn Khuyến)*<br>+ GV giới thiệu video ghi âm tiếng kêu của các con vật trong câu chuyện:<br>Xem tại đây: Tiếng ve kêu<br>Xem tại đây: Tiếng gà gáy<br>Xem tại đây: Tiếng dế gáy<br>Xem tại đây: Tiếng chim họa mi hót<br>- GV mời 1 HS đọc *câu hỏi 2: Giới thiệu về tiết mục của một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện.*<br>+ GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 HS):<br>• Tên bản nhạc và nhân vật biểu diễn.<br>• Ngoại hình của nhân vật.<br>• Những hình ảnh gợi ra từ bản nhạc được trình diễn.<br>+ GV mời đại diện 1 – 2 nhóm phát biểu trước lớp. HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có).<br>+ GV nhận xét, chốt đáp án:<br>**TT** \| **Giới thiệu tiết mục**<br>**1** \| - Nhân vật: ve sầu. | - HS lắng nghe, tiếp thu.<br>- HS lắng nghe.<br>- HS đọc câu hỏi.<br>- HS lắng nghe và thực hiện.<br>- HS trả lời. |

| | | |
|---|---|---|
| | - Ngoại hình (diện mạo): áo măng tô trong suốt, đôi mắt nâu lấp lánh, đầy vẻ tự tin.<br>- Sức hấp dẫn của bản nhạc: gian phòng tràn ngập âm thanh; tiếng vi-ô-lông réo rắt, tiếng cla-ri-nét trong sáng, tiếng xen-lô ấm áp; gọi màu hoa phượng đỏ rực, nắng sáng trắng, bầu trời xanh mênh mông, hoa mướp vàng bên bờ giậu, những cánh ong rù rì... | - HS quan sát, tiếp thu. |
| **2** | - Nhân vật: gà trống.<br>- Ngoại hình (diện mạo): đĩnh đạc bước lên, kiêu hãnh ngẩng đầu với cái mũ đỏ chói.<br>- Sức hấp dẫn của bản nhạc: bản nhạc có tiết tấu nhanh, khoẻ, đầy hứng khởi "Tờ-réc... to-re-te-te-te...", niềm mãn nguyện khi thấy mặt trời lên rực rỡ, tiết tấu vui nhộn khi sử dụng bộ gõ: Cục – cục! Cục – cục.... Cục – cục!... | |
| **3** | - Nhân vật: dế mèn.<br>- Ngoại hình (diện mạo): bước ra khoẻ khoắn và trang nhã trong chiếc áo nâu óng.<br>- Sức hấp dẫn của bản nhạc: bản nhạc gợi hình ảnh những chiếc lá khô xoay tròn, rơi rơi trong nắng, tiếng gió xào xạc thầm thì với lá… | |
| **4** | - Nhân vật: họa mi.<br>- Ngoại hình (diện mạo): tà áo dài thướt tha trông thật dịu dàng, uyển chuyển. | |

| | |
|---|---|
| - Sức hấp dẫn của bản nhạc: bản nhạc vang lên réo rắt, say đắm, tiết tấu rạo rực, tưng bừng; những giọt mưa xuân rơi trên đôi má nóng rực; những chiếc mầm<br>bật khỏi cảnh, hoa đào rộ lên khoe sắc... | |
| - GV dẫn dắt và nêu *câu hỏi 3: Tiết mục biểu diễn của các học trò đều làm thầy giáo vàng anh xúc động, thể hiện qua những chi tiết như: "Thầy giáo xúc động, cúi xuống ghi điểm", "Đôi mắt thấy vàng anh nhoà đi" – thầy xúc động đến trào nước mắt. Khi các học trò biểu diễn xong, thầy đã phát biểu thế nào? Theo em, vì sao thầy vàng anh rất vui và xúc động khi xem các học trò biểu diễn?*<br>+ GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân rồi trao đổi nhóm.<br>+ GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).<br>+ GV khuyến khích HS phát biểu theo suy nghĩ, suy luận, cảm nhận của cá nhân.<br>+ GV nhận xét và tổng kết: *Thầy giáo vàng anh rất vui vì các tiết mục biểu diễn của học trò đều hay và đặc biệt; vì mỗi người đã tạo dựng cho mình một phong cách độc đáo, không ai bắt chước ai như lời thầy phát biểu ở cuối câu chuyện: "Thầy rất vui vì sự thành công của các em...".*<br>- GV mời 1 HS đọc *câu hỏi 4: Tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện? Tìm câu trả lời đúng và các đáp án.*<br>+ GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân rồi chia sẻ theo nhóm. | - HS lắng nghe.<br><br>- HS lắng nghe, thực hiện.<br>- HS trả lời.<br><br>- HS lắng nghe, thực hiện.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| + GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS lắng nghe, nhận xét, nêu câu hỏi (nếu có). | - HS đọc câu hỏi. |
| + GV nhận xét, chốt đáp án: *C. Mỗi người hãy tạo cho mình nét đẹp riêng.* | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| + GV cung cấp thêm kiến thức:<br>• *Câu chuyện muốn nói với chúng ta rằng việc mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng riêng của mình.*<br>• *Tạo được nét riêng là ghi được dấu ấn, tên tuổi của mình trong lòng mọi người.*<br>• *Tạo được nét riêng của mỗi người trong một tập thể sẽ làm cho tập thể có nhiều thể mạnh...* | - HS trả lời.<br>- HS lắng nghe và tiếp thu.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**<br>**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS<br>- Đọc diễn cảm bài đọc *Thi ca.*<br>**b. Cách tiến hành**<br>- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài đọc:<br>+ Làm việc cả lớp:<br>• GV mời đại diện 2 HS đọc nối tiếp các đoạn trước lớp.<br>• GV nhận xét, góp ý, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe và thực hiện. |
| + Làm việc nhóm: đọc theo cặp 2 – 3 em/nhóm.<br>- GV mời đại diện 1 HS đọc diễn cảm toàn bài trước lớp. | - HS đọc bài. |
| **Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**<br>**a. Mục Tiêu:** Thông qua hoạt động, HS<br>- Tìm được danh từ.<br>- Đặt 1 – 2 câu về nhân vật yêu thích trong bài đọc Thi nhạc. | - HS lắng nghe, tiếp thu.<br>- HS lắng nghe, thực hiện.<br>- HS đọc bài. |

| | |
|---|---|
| **b. Cách tiến hành** | - HS đọc bài. |
| - GV yêu cầu HS đọc *bài tập 1. Tìm danh từ trong các câu dưới đây:* | - HS đọc bài. |
| + GV mời 1 HS đọc các câu SGK tr.13. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| + GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm (4 HS). | - HS trả lời. |
| + GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày trước lớp. HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| + GV nhận xét, chốt đáp án:<br>• *a.ve sầu, gà trống, đầu, (cái) mũ.*<br>• *b. dế, (chiếc) áo.*<br>• *c. tà áo dài, hoạ mi.* | - HS lắng nghe.<br>- HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nêu yêu cầu *câu 2: Đặt 1 – 2 câu về nhân vật yêu thích trong bài đọc Thi nhạc. Chỉ ra danh từ trong câu em đặt.* | - HS trả lời |
| - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân.<br>- GV mời 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| - GV nhận xét, đánh giá và sửa chữa bài cho HS (nếu sai). | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| *** CỦNG CỐ:**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. | |
| - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| *** DẶN DÒ:**- GV nhắc nhở HS:<br>+ Đọc lại bài *Thi ca*, hiểu ý nghĩa bài đọc.<br>+ Chia sẻ với người thân về bài đọc.<br>+ Đọc trước *tiết học sau: Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến* SGK tr.14. | |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

……

……

……

Thứ ……ngày …….tháng ……năm 202…

**TIẾT 3: VIẾT – TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN**

| | |
|---|---|
| **Hoạt động 1: Khởi động**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.<br>**b. Cách thức tiến hành** | |
| - GV nêu câu hỏi thảo luận: *Sau khi đọc câu chuyện Thi nhạc, em thích hay không thích câu chuyện này? Vì sao?* | - HS lắng nghe câu hỏi thảo luận. |
| - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm:<br>+ HS phát biểu ý kiến theo cặp hoặc theo nhóm.<br>+ Các nhóm cử thành viên có ý kiến thuyết phục nhất thay mặt nhóm phát biểu trước lớp. | - HS thảo luận theo hướng dẫn của GV. |
| - GV khích lệ động viên để các em mạnh dạn trình bày ý kiến cá nhân. | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| - GV dẫn dắt vào bài học: *Ở tiết học vừa rồi, chúng ta vừa mới luyện đọc câu chuyện **Thi nhạc**, đến hoạt động Viết này, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu đoạn văn nêu ý kiến về câu chuyện **Thi nhạc** này nhé!* | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu đoạn văn BT1**<br>**a. Mục tiêu:** HS đọc đoạn văn ở BT1 SHS tr.14 và trả lời câu hỏi. | |

| | |
|---|---|
| **b. Cách thức tiến hành:**- GV trình chiếu đoạn văn ở BT1 SHS tr.14 và nêu yêu cầu HS đọc to, rõ ràng. | - HS đọc to, rõ ràng. |
| - GV nêu câu hỏi gợi mở: *Các em đã nghe đọc đoạn văn. Bạn nào cho cả lớp biết người viết muốn nói gì qua đoạn văn này?* | - HS lắng nghe câu hỏi và trả lời. |
| - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. | |
| - GV khen ngợi và khích lệ tinh thần xung phong phát biểu của HS (không tính đến đúng hay sai). | - HS xung phong phát biểu. |
| - GV yêu cầu HS đọc lại đoạn văn | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| * GV trình chiếu *câu hỏi a* và nêu đáp án đúng: *Người viết muốn nói gì qua đoạn văn trên? Tìm câu trả lời đúng.* | |
| *A. Nêu lí do người viết yêu thích câu chuyện Thi nhạc.* | - HS đọc lại đoạn văn. |
| *B. Thuật lại diễn biến buổi thi nhạc trong câu chuyện.* | - HS lựa chọn đáp án và lắng nghe GV chữa bài. |
| *C. Tả hình dáng, điệu bộ của các nhân vật trong câu chuyện.* | |
| → *Đáp án đúng: Đáp án A. Nêu lí do người viết yêu thích câu chuyện Thi nhạc.* | |
| * GV trình chiếu đoạn văn yêu cầu HS đọc *câu hỏi b: Câu mở đầu đoạn văn cho biết điều gì?* | - HS đọc yêu cầu b. |
| - GV trình chiếu đoạn văn, tô đậm hoặc đổi màu câu văn mở đầu *(Câu chuyện Thi nhạc của nhà văn Nguyễn Phan Hách cuốn tôi vào một thế giới đầy thú vị.)* và nhắc lại câu hỏi. | - HS quan sát câu mở đầu. |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ, chuẩn bị câu trả lời rồi trao đổi theo cặp hoặc nhóm. | - HS hoạt động nhóm. |
| - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe và nhận xét. | - HS trả lời câu hỏi. |

| | |
|---|---|
| - GV nhận xét và chốt đáp án: Các em có thể có những cách diễn đạt khác nhau như: *Người viết đã nêu ý kiến nhận xét của mình về câu chuyện Thi nhạc./ Người viết khẳng định câu chuyện rất hay/ rất thú vị/ rất cuốn hút / hấp dẫn đối với mình...* | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| * GV trình chiếu *câu hỏi c* và yêu cầu HS đọc to: *Người viết yêu thích những gì ở câu chuyện? Từ ngữ, câu văn nào cho biết điều đó?* | - HS đọc yêu cầu đều bài. |
| - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm:<br>+ HS đọc kĩ đoạn văn và chỉ ra người viết yêu thích những điều gì ở câu chuyện Thi nhạc (Nêu những lí do khiến người viết yêu thích câu chuyện). | - HS làm việc theo nhóm. |
| + Các nhóm nói hoặc viết câu trả lời vào vở ghi, giấy nháp, phiếu học tập... (nếu có) | - HS xung phong báo cáo kết quả. |
| - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm báo cáo kết quả thảo luận nhóm. | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| - GV nhận xét, bổ sung và chốt đáp án: *Người viết khẳng định câu chuyện hay, có sức cuốn hút vì đã gợi ra một thế giới thú vị, ở đó có những học trò tài năng và người thầy tâm huyết*<br>*(1) Học trò là những con vật quen thuộc như ve sầu, gà trống, dế mèn, chim hoạ mi. Nhưng chúng đã hoá thành các nghệ sĩ có tài năng âm nhạc, biểu diễn những tiết mục rất hay, rất đặc sắc. Tiếng kêu, tiếng gáy, tiếng hót của chúng gọi lên trong tâm trí người nghe những cảnh vật có âm thanh, ánh sáng, sắc màu, hương vị...*<br>*(2) Thầy giáo vàng anh cũng để lại ấn tượng khó quên. Thầy xúc động khi thấy các học trò của mình đã thành* | |

| | |
|---|---|
| *công trong học tập, đã biểu diễn những tiết mục xuất sắc, Việc làm và lời nói của thầy thể hiện tình yêu thương, sự trân trọng đối với học trò.*<br>- HS giảng giải thêm để HS hiểu cách trình bày ý kiến của người viết: *Người viết đã khẳng định câu chuyện Thì nhạc có sức cuốn hút đối với mình vì hai lí do chính nêu trên.*<br>* GV trình chiếu *câu hỏi d* và yêu cầu HS đọc to: *Câu kết thúc đoạn ý nói gì?*<br>- GV trình chiếu đoạn văn, tô đậm hoặc đổi màu câu văn kết *(Câu chuyện đã kết thúc, nhưng các nhân vật đáng yêu ấy vẫn hiện mãi trong tâm trí tôi.)* và nhắc lại câu hỏi.<br>- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi.<br>- GV nhận xét, bổ sung: *Người viết muốn nói câu chuyện luôn ở trong tâm trí mình./ Câu kết đoạn một lần nữa khẳng định ấn tượng của người viết về câu chuyện...*<br>- GV yêu cầu HS xem lại đoạn văn, sau đó nhấn mạnh với HS về cách viết đoạn văn nêu ý kiến thể hiện qua đoạn văn vừa tìm hiểu:<br>*+ Câu mở đầu: Nêu cảm nhận chung về câu chuyện mình yêu thích.*<br>*+ Các câu tiếp theo (triển khai): Nêu các lí do yêu thích câu chuyện.*<br>*+ Câu kết thúc: Tiếp tục khẳng định ý kiến đã nêu ở mở đầu đoạn.*<br>**Hoạt động 3: Tìm hiểu đoạn văn BT2**<br>**a. Mục tiêu:** HS đọc đoạn văn ở BT2 SHS tr.14 và trả lời câu hỏi. | - HS lắng nghe và tiếp thu.<br>- HS đọc yêu cầu.<br>- HS quan sát câu kết.<br>- HS trả lời câu hỏi.<br>- HS lắng nghe và tiếp thu.<br>- HS lắng nghe và tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| **b. Cách thức tiến hành:**- GV trình chiếu đoạn văn và câu hỏi, yêu cầu HS đọc thầm và tự trả lời câu hỏi.<br>- GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm để thống nhất câu trả lời.<br>- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi theo nhóm.<br>- GV nhận xét, bổ sung và giúp HS hiểu được các ý chính:<br>*+ Điểm giống nhau của 2 câu mở đầu của 2 đoạn văn là đều nêu cảm nghĩ của người viết về câu chuyện (yêu thích câu chuyện được nói tới).*<br>*+ Những lí do người viết yêu thích câu chuyện Bà cháu.*<br>*Ban đầu: Thích xứ sở thần tiên mà câu chuyện gợi ra.*<br>*Sau đó: Xúc động về tình cảm bà cháu được thể hiện qua các sự việc trong câu chuyện.*<br>*Cuối cùng: Thích cách kết thúc có hậu của câu chuyện.*<br>*+ Cách trình bày ý của đoạn văn thứ 2 là cách 1 (Từ đó nhận xét cách trình bày ý của đoạn văn ở bài tập 1 là cách 2 ).*<br>- GV trình chiếu lại 2 cách viết đoạn văn nêu ý kiến:<br>*Cách 1:+ Mở đầu: Nêu nhận xét hoặc cảm nghĩ.*<br>*+ Triển khai: Nêu các lí do yêu thích câu chuyện.*<br>*Cách 2:*<br>*+ Mở đầu: Nêu nhận xét hoặc cảm nghĩ.*<br>*+ Triển khai: Nêu các lí do yêu thích câu chuyện.*<br>*+ Kết thúc: Tiếp tục khẳng định ý kiến về câu chuyện.*<br>**Hoạt động 4: Trao đổi nhóm**<br>**a. Mục tiêu:** HS nắm được những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn nêu ý kiến về câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.<br>**b. Cách thức tiến hành** | - HS đọc và trả lời câu hỏi.<br>- HS lắng nghe, thực hiện.<br>- HS xung phong trình bày.<br>- HS lắng nghe và tiếp thu.<br>- HS quan sát và ghi nhớ. |

| | |
|---|---|
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: *Trao đổi những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn nêu ý kiến về câu chuyện đã đọc.* | - HS lắng nghe yêu cầu. |
| - GV hướng dẫn HS: đọc gợi ý về nội dung trao đổi, dựa trên kết quả tìm hiểu hai đoạn văn ở bài tập 1 và bài tập 2 để chia sẻ ý kiến trong nhóm.<br>*+ Cách sắp xếp ý trong đoạn văn (mở đầu, triển khai...)*<br>*+ Cách nêu lí do yêu thích câu chuyện.*<br>*+ Cách thức trình bày đoạn văn.* | - HS trao đổi trong nhóm theo hướng dẫn của GV. |
| - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm phát biểu ý kiến. | - HS xung phong phát biểu. |
| - GV nhận xét, bổ sung và chốt các ý:<br>*+ Đoạn văn thường mở đầu bằng lời khẳng định sự yêu thích của người viết đối với câu chuyện (nêu rõ tên câu chuyện và nếu có thể thì nêu cả tên tác giả).*<br>*+ Các câu tiếp theo đưa ra một hoặc nhiều lí do yêu thích câu chuyện (yêu thích chi tiết, nhân vật, cách kết thúc...), có thể kết hợp với những minh chứng cụ thể.*<br>*+ Đoạn văn có thể có câu kết khẳng định một lần nữa sự yêu thích của người viết đối với câu chuyện.*<br>*+ Đoạn văn nên có những từ ngữ, câu văn bộc lộ rõ cảm xúc, sự yêu thích của mình đối với câu chuyện.* | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| - GV mời 3 – 4 HS đọc phần Ghi nhớ SHS tr.15: *Khi viết đoạn văn nêu ý kiến về một câu chuyện, cần nêu rõ mình thích hoặc không thích câu chuyện đó và giải thích lí do.* | - HS đọc và ghi nhớ. |
| *** CỦNG CỐ:**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.<br>*** DẶN DÒ:**- GV nhắc nhở HS:<br>+ Chuẩn bị bức tranh chân dung tự họa bản thân.<br>+ Đọc trước *Tiết 4: Nói và nghe – Tôi và bạn SHS tr.15.* | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

……..

……..

……...

Thứ …….ngày……tháng ……năm 202

**TIẾT 4: NÓI VÀ NGHE – TÔI VÀ BẠN**

| | |
|---|---|
| **Hoạt động 1: Nói về bản thân**<br>**a. Mục tiêu:** HS chia sẻ suy nghĩ, nhận thức, cách đánh giá của mình về bản thân.<br>**b. Cách thức tiến hành**<br>- GV mời 1 HS nêu yêu cầu đề bài:<br>*+ Giới thiệu bức chân dung tự họa (nếu có).*<br>*+ Nêu đặc điểm nổi bật của bản thân (giải thích rõ từng đặc điểm hoặc đưa ví dụ minh họa).*<br>- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm: từng HS giới thiệu bức tranh tự họa của mình và 3 điểm nổi bật của bản thân trước nhóm.<br>- GV mời đại diện 3 – 4 HS phát biểu trước lớp. | - HS đọc đề bài.<br>- HS hoạt động nhóm theo hướng dẫn của GV.<br>- HS xung phong phát biểu. |

| | |
|---|---|
| - GV mời 1 số HS nhận xét, bổ sung những điểm nổi bật của bạn mà mình thấy bạn chưa nêu. | - HS nhận xét và bổ sung. |
| **Hoạt động 2: Trao đổi**<br>**a. Mục tiêu:** HS chia sẻ suy nghĩ, nhận thức, cách đánh giá của mình về bạn bè. | - HS đọc yêu cầu. |
| **b. Cách thức tiến hành:**- GV trình chiếu nhiệm vụ và yêu cầu HS hoạt động nhóm: *Trao đổi:*<br>*+ Nêu những điểm tốt của bạn mà em muốn học tập.*<br>*+ Nói điều em mong muốn ở bạn.* | - HS chia sẻ. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ về những điểm tốt trước lớp. | - HS lắng nghe. |
| - GV yêu cầu HS lắng nghe, nhận xét.<br>- GV mời bạn đó nêu suy nghĩ, cảm xúc của mình khi nghe ý kiến của bạn. | - HS nêu suy nghĩ, cảm xúc. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng**<br>**a. Mục tiêu: :**- HS chia sẻ suy nghĩ, nhận thức, cách đánh giá của mình về bạn bè với người thân.<br>- HS tìm đọc các câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn. |
| **b. Cách thức tiến hành** - GV nêu yêu cầu với hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà:<br>*+ Giới thiệu với người thân về đặc điểm nổi bật của những người bạn mà em yêu quý (có thể nêu những điều mình muốn học tập ở bạn).*<br>*+ Tìm đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật.* | |
| *** CỦNG CỐ:**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. | - HS lắng nghe, tiếp thu.<br>- HS lắng nghe, thực hiện. |

| | |
|---|---|
| - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.<br>- GV nhắc lại nội dung HS đã học được:<br>+ Đọc và tìm hiểu văn bản *Thi nhạc.*<br>+ Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến.<br>+ Nói và nghe: Giới thiệu về đặc điểm nổi bật của bản thân.<br>*** DẶN DÒ:**- GV nhắc nhở HS:<br>+ Học thuộc ghi nhớ và hoàn thành VBT Tiếng Việt.<br>+ Đọc trước *Bài 3 – Anh em sinh đôi* SGK tr.16. | |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

……

……

……

……...

**TUẦN 2**

Thứ ……ngày……tháng ……..năm 202

## BÀI 3: ANH EM SINH ĐÔI

***(3 tiết)***

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực:**

Sau bài học này, HS sẽ: ***:***

Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

-Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Anh em sinh đôi*. Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí, cảm xúc của nhân vật.

-Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mọi người có thể giống nhau về ngoại hình hoặc một đặc điểm nào đó, nhưng không ai giống ai hoàn toàn, bởi bản thân mỗi người là một thực thể duy nhất.

-Biết phân biệt danh từ chung và danh từ riêng.

-Biết tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến.

-Biết phân tích, đánh giá và chia sẻ những ý kiến của mình với bạn bè.

***Năng lực chung:***

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**2. Phẩm chất**

- Nhân ái: Biết tôn trọng vẻ riêng và những điểm tương đồng giữa mọi người.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- SHS, SGV Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh minh họa câu chuyện *Anh em sinh đôi.*
- Tranh ảnh minh họa về thẻ chữ bài tập phần Luyện từ và câu.
- Tranh ảnh về một số cặp song sinh nổi tiếng thế giới và Việt Nam (nếu có).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

- SHS Tiếng Việt 4.

- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| **TIẾT 1: ĐỌC** | |
| **ÔN BÀI CŨ**<br>- GV mời 2 – 3 HS đọc nối tiếp bài *Thi nhạc.*<br>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em hãy nêu tên bài đọc trước và tên các nhân vật trong bài đọc, nói về điều em thích nhất trong bài đọc trước?*<br>- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).<br>- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.<br>**A. KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.<br>**b. Cách tiến hành**<br>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tìm điểm khác nhau:*<br>+ GV chiếu tranh SGK tr.16 lên màn hình.<br> <br>+ GV cử đại diện 2 nhóm lên chơi trước lớp.<br>+ Đội nào tìm được 5 điểm khác nhau nhanh hơn, đội đó sẽ chiến thắng. | - HS đọc bài.<br>- HS lắng nghe câu hỏi.<br>- HS trả lời.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu.<br>- HS lắng nghe thực hiện.<br>- HS quan sát. |

| | |
|---|---|
| - GV theo dõi trò chơi, nhận xét và tổng kết đáp án:<br>+ *(1) Bụi cây trước mặt cậu bé.*<br>+ *(2) Bụi cây sau thân cây lớn.*<br>+ *(3) Màu áo của cậu bé.*<br>+ *(4) Màu quyển sách.*<br>+ *(5) Chỏm tóc của cậu bé.* | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| - GV trình chiếu hình ảnh kết quả:<br> 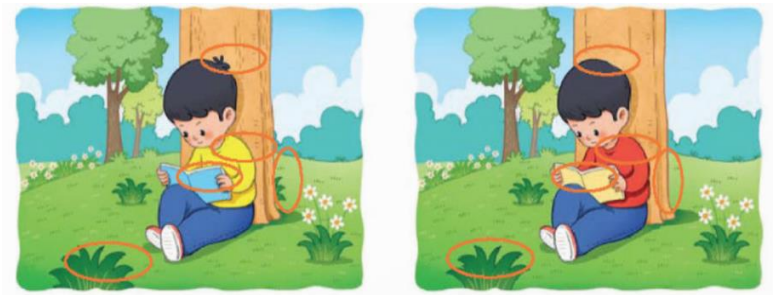 | - HS quan sát tranh ảnh. |
| - GV tổng kết, gợi mở vào bài: *Qua trò chơi Tìm điểm khác nhau này, chúng ta có thể thấy, dù có những sự vật, hiện tượng nhìn thoáng qua tưởng như rất giống nhau, nhưng nếu quan sát kĩ, tìm hiểu kĩ, chúng ta vẫn nhận ra sự khác biệt. Con người cũng vậy, có nhiều người nhìn rất giống nhau, ví dụ như các anh chị em sinh đôi, nhưng họ vẫn có những khác biệt nhất định về hình thức, tính cách...* | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| - GV trình chiếu một số tranh ảnh về các cặp sinh đôi nổi tiếng: | - HS quan sát. |

| | |
|---|---|
| <br>*Cặp song sinh có 2 màu da hoàn toàn khác biệt.* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV giới thiệu những điểm khác biệt giữa họ:<br>*+ Một người đàn ông Đức và 1 phụ nữ lai người Anh gốc Jamaica đã sinh hạ 1 cặp sinh đôi vào năm 2006 và đặt tên là Alicia và Jasmin.*<br>*+ Alicia lại có màu da và tóc đen.*<br>*+ Jasmin có da trắng và tóc vàng.* | - HS quan sát. |
| - GV trình chiếu tranh minh họa bài đọc SGK tr.17:<br> | - HS trả lời.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu nội dung tranh minh họa.<br>- GV chốt đáp án: *Tranh vẽ một đường chạy, trên đó có nhiều bạn đang thi chạy. Hai bạn chạy đầu tiên nhìn rất giống nhau, nhưng có bạn chạy nhanh hơn, có bạn chạy* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| *chậm hơn. Xung quanh là bạn bè của các bạn đang cổ vũ rất nhiệt tình.* | |
| - GV dẫn dắt, giới thiệu bài đọc: *Hôm nay các em sẽ luyện đọc câu chuyện **Anh em sinh đôi**. Các em hãy đọc kĩ để hiểu bạn nhỏ trong câu chuyện đã nghĩ gì về việc bạn ấy và người anh sinh đôi của mình trông giống hệt nhau nhé!* | - HS lắng nghe và tiếp thu.<br>- HS luyện đọc. |
| **B. KHÁM PHÁ:** | |
| **Hoạt động 1: Đọc văn bản** | |
| **a. Mục tiêu:** HS đọc được cả bài *Anh em sinh đôi*. Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài văn qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu. | - HS đọc bài. |
| **b. Cách thức tiến hành** | |
| - GV đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ trong đoạn hội thoại thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật. | |
| - GV hướng dẫn HS luyện đọc: | |
| + Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai: *kêu lên, cách nói, lo lắng, cổ vũ, chậm rãi, nhanh nhảu...* | - HS luyện đọc theo nhóm. |
| + Cách ngắt giọng ở những câu dài:<br>• Hai anh em mặc đồng phục /và đội mũ/ giống hệt nhau,/ bạn bè/ lại cổ vũ nhầm mất thôi.<br>• Các bạn cuống quýt/ gọi Khánh thay thế/ khi thấy Long nhăn nhó vì đau/ trong trận kéo co,... | - HS luyện đọc. |
| - GV mời đại diện 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn trước lớp:<br>+ Đoạn 1: Từ đầu đến *"chẳng bận tâm đến chuyện đó"*.<br>+ Đoạn 2: tiếp theo đến *"nỗi ngạc nhiên ngập tràn của Long"*. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| + Đoạn 3: tiếp theo đến *"để trêu các cậu đấy"*.<br>+ Đoạn 4: còn lại.<br>- GV hướng dẫn HS làm theo nhóm (4 HS), mỗi HS đọc luân phiên một đoạn 1 – 2 lượt.<br>- HS làm việc cá nhân, đọc nhẩm toàn bài một lượt.<br>- GV nhận xét, đánh giá việc luyện đọc của cả lớp. | - HS đọc câu hỏi. |
| **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi**<br>**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:<br>- Hiểu các từ ngữ chưa hiểu.<br>- Trả lời các câu hỏi có liên quan đến bài đọc.<br>- Hiểu được nội dung, chủ đề của bài đọc *Anh em sinh đôi.* | - HS lắng nghe, thực hiện.<br>- HS trả lời.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu.<br>- HS lắng nghe và tiếp thu. |
| **b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV mời 1 HS đọc *câu hỏi 1: Long và Khánh được giới thiệu như thế nào?*<br>+ GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp.<br>+ GV mời đại diện 1 – 2 HS phát biểu ý kiến. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).<br>+ GV khen ngợi, tuyên dương HS trả lời rõ ràng, lưu loát.<br>+ GV nhận xét, chốt đáp án: *Long và Khánh được giới thiệu là anh em sinh đôi, giống nhau như đúc.*<br>- GV mời 1 HS đọc *câu hỏi 2: Những chi tiết nào thể hiện cảm xúc và hành động của Long khi thấy mình giống anh?*<br>+ GV hướng dẫn HS đọc lại đoạn đầu của văn bản, trao đổi theo cặp. | - HS đọc câu hỏi.<br>- HS lắng nghe, thực hiện.<br>- HS trả lời.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| + GV mời đại diện 2− 3 nhóm phát biểu ý kiến trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). | - HS đọc câu hỏi. |
| + GV và cả lớp nhận xét, bổ sung (nếu cần thiết) và thống nhất đáp án: | |
| • *Cảm xúc của Long khi thấy mình giống anh: Hồi nhỏ cảm thấy khoái chỉ, lớn lên không còn thấy thú vị nữa, khi chuẩn bị đi hội thao thì Long rất lo lắng.* | - HS lắng nghe, thực hiện.<br>- HS lắng nghe, thực hiện.<br>- HS trả lời. |
| • *Hành động của Long: Cố gắng làm mọi thứ khác anh, từ cách nói, dáng đi, đến trang phục, kiểu tóc...* | - HS lắng nghe, tiếp thu.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV mời 1 HS đọc *câu hỏi 3: Theo em, vì sao Long không muốn giống anh của mình? Chọn câu trả lời hoặc nêu ý kiến của em và các đáp án.* | |
| + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, rồi trao đổi nhóm. | |
| + GV khích lệ HS trình bày ý kiến, suy nghĩ riêng. | |
| + GV mời đại diện 1 -2 HS trình bày trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). | |
| + GV nhận xét, bổ sung và khen ngợi những HS đã biết thể hiện suy nghĩ của mình và giải thích hợp lý. | |
| + GV đưa đáp án tham khảo: | |
| • *Lựa chọn phương án A vì ở đầu câu chuyện có chi tiết "Mỗi khi bị gọi nhầm tên, Long lại muốn kêu lên. "Tôi là Long, tôi chẳng giống ai hết.".* | - HS đọc câu hỏi.<br>- HS lắng nghe, thực hiện. |
| • *Lựa chọn phương án B vì mỗi lần bị nhầm lẫn, Long đều cảm thấy không vui, điều đó rõ ràng gây ra sự phiền hà cho bạn ấy.* | - HS lắng nghe.<br>- HS trả lời. |

| | |
|---|---|
| • *Lựa chọn phương án C vì Long cũng giống như nhiều người khác, luôn muốn khẳng định vẻ riêng của mình, mình là duy nhất, không giống ai.* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV mời 1 HS đọc *câu hỏi 4: Nhờ nói chuyện với các bạn, Long đã nhận ra mình khác anh như thế nào?* | |
| + GV yêu cầu HS làm việc nhóm (4 HS). | |
| + GV đặt câu hỏi phụ: *Các bạn đã nói những gì về sự khác nhau giữa Long và Khánh?* | - HS trả lời. |
| + GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| + GV nhận xét chốt đáp án câu hỏi phụ: | |
| • *Các bạn nói Long và Khánh mỗi người một vẻ, không hề giống nhau.* | |
| • *Long chậm rãi, lúc nào cũng nghiêm túc.* | - HS nêu câu hỏi. |
| • *Khánh nhanh nhảu, hay cười.* | |
| - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời câu hỏi chính trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). | - HS lắng nghe, thực hiện.<br>- HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV góp ý, bổ sung và chốt đáp án: *Long nhận ra hai anh em chỉ giống ở ngoại hình thôi, còn các đặc điểm tính cách, thói quen... đều khác nhau, nghĩa là mỗi anh em vẫn có vẻ riêng không thể nhầm lẫn.* | - HS trả lời. |
| - GV mời 1 HS đọc *câu hỏi 5: Nhận xét về đặc điểm của Long và Khánh thể hiện qua hành động, lời nói của từng nhân vật.* | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm (4 HS). | |
| - GV khuyến khích HS nêu những suy nghĩ riêng về Khánh và Long. | |

- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trả lời câu hỏi trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).
- GV nhận xét, chốt đáp án:

| | **Long** | **Khánh** |
|---|---|---|
| **Hành động** | - Cố gắng làm mọi thứ khác anh.<br>- Hỏi bạn bè nguyên nhân các bạn không nhầm lẫn khi cổ vũ mình và anh Khánh.<br>- Phá lên cười khi nhận ra hai anh em chỉ giống nhau bề ngoài thôi, thực chất mỗi người một vẻ, không ai giống ai. | Không bận tâm đến việc hai anh em giống nhau.<br>- Cười khi nghe các bạn nhận xét về mình và em Long. |
| **Lời nói** | - Tôi là Long, tôi chẳng giống ai hết. | - Đôi khi giống nhau cũng hay mà, chỉ cần không bị phạt nhầm là được. |

- GV khen ngợi, tuyên dương HS có ý kiến hay, trình bày rõ ràng, rành mạch.
- GV nhận xét, bổ sung và tổng kết: *Đúng như các bạn của hai anh em nhận xét, hành động và lời nói của Long thể hiện Long là người khá nghiêm túc, chậm rãi, hay suy nghĩ. Long còn là người luôn muốn khẳng định bản thân, muốn mình đặc biệt và là duy nhất. Còn Khánh là một người nhanh nhẹn, hài hước, suy nghĩ đơn giản, không*

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

| | |
|---|---|
| *quá coi trọng những tương đồng về hình thức, hiểu rõ việc mình và em thực chất rất khác nhau về tính cách, nên việc giống nhau về hình thức không khiến cho Khánh phải bận tâm. Câu nói của Long (tự nói với chính mình) ở cuối câu chuyện cho thấy sự thay đổi trong suy nghĩ của Long. Long nhận ra sự khác biệt rõ rệt giữa hai anh em và hiểu rằng: không cần phải cố gắng chứng minh sự khác biệt đó.* | - HS đọc bài.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu.<br><br>- HS đọc bài.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**<br>**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS<br>- Đọc được diễn cảm của bài *Anh em sinh đôi.*<br>**b. Cách thức tiến hành:**- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện:<br>+ Làm việc chung cả lớp:<br>• GV mời 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn trước lớp<br>• GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.<br>+ Làm việc theo cặp:<br>• GV chia HS thành các cặp luyện đọc.<br>- GV mời đại diện 1 HS đọc diễn cảm toàn bài trước lớp.<br>- GV nhận xét, góp ý cách đọc diễn cảm của HS.<br>*** CỦNG CỐ:**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.<br>- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.<br>*** DẶN DÒ:**- GV nhắc nhở HS:<br>+ Đọc lại bài *Anh em sinh đôi*, hiểu ý nghĩa bài đọc.<br>+ Chia sẻ với người thân về bài đọc. | - HS lắng nghe, luyện đọc.<br>- HS đọc bài.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu.<br><br>- HS lắng nghe, thực hiện. |

| | |
|---|---|
| + Đọc trước *Tiết học sau: Luyện từ và câu* SGK tr.18. | |

**Thứ ……ngày……tháng ……..năm 202**

**TIẾT 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU – DANH TỪ CHUNG, DANH TỪ RIÊNG**

| | |
|---|---|
| **Hoạt động 1: Sắp xếp danh từ vào nhóm thích hợp**<br>**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:<br>- Sắp xếp các danh từ riêng vào các nhóm (chỉ người, chỉ sông, chỉ thành phố) thích hợp.<br>**b. Cách thức tiến hành** | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu *bài tập 1: Xếp các từ trong bông hoa vào nhóm thích hợp và các câu lệnh.*<br> <br> | - HS đọc bài. |
| - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, rồi trao đổi theo nhóm. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét, chốt đáp án:<br>*+ Người: Chu Văn An, Trần Thị Lý.*<br>*+ Sông: Bạch Đằng, Cửu Long.*<br>*+ Thành phố: Hà Nội, Cần Thơ.* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV khen ngợi, tuyên dương HS hoàn thành bài tập. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **Hoạt động 2: Chơi trò chơi: Gửi thư**<br>**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS | |

| | |
|---|---|
| - Nhận diện và nắm được khái niệm về danh từ chung và danh từ riêng. | |
| **b. Cách thức tiến hành** | |
| - GV nêu tên trò chơi *Gửi thư* và gợi ý *mỗi phong thư ghi nội dung hoặc cách viết của một nhóm từ trên hộp thư A hoặc B.* | - HS lắng nghe. |
| - GV hướng dẫn HS tham gia trò chơi:<br>+ GV chuẩn bị tranh hộp thư và các thẻ chữ hình phong thư.<br>+ HS thả các phong thư vào đúng hộp thư.<br>+ Nhóm nào thả nhanh và xong trước sẽ chiến thắng. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV lưu ý HS chú ý nội dung và quan sát cách viết hoa/ viết thường của các từ trong bài tập 1 theo gợi ý. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu lí do lựa chọn phong thư cho hộp thư. | - HS trả lời. |
| - GV và cả lớp nhận xét, góp ý và thống nhất đáp án của trò chơi:<br><table><tr><td>**Nhóm A (sông, người, thành phố)**</td><td>- Viết thường.<br>- Gọi tên một loại sự vật.</td></tr><tr><td>**Nhóm B (Cửu Long, Chu Văn An, Hà Nội)**</td><td>- Viết hoa.<br>- Gọi tên một sự vật cụ thể, riêng biệt.</td></tr></table> | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV tổng kết: *Các từ nhóm A được gọi là danh từ chung. Các từ nhóm B được gọi là danh từ riêng.* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV mời 1 HS đọc phần ghi nhớ SGK tr.18 về danh từ chung và danh từ riêng:<br>*+ Danh từ chung là danh từ gọi tên một loại sự vật.* | - HS đọc bài. |

| | |
|---|---|
| *+ Danh từ riêng là danh từ gọi tên một sự vật cụ thể, riêng biệt. Danh từ riêng được viết hoa.* | |
| - GV lưu ý HS cách viết hoa danh từ riêng: *Viết hoa chữ cái đầu của tất cả các tiếng tạo thành tên.* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **Hoạt động 3: Tìm danh từ chung, danh từ riêng.** | |
| **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS | |
| **-** Nhận biết và phân biệt được các danh từ chung, danh từ riêng có trong đoạn văn. | |
| **b. Cách thức tiến hành** | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu *bài tập 3: Tìm các danh từ chung và danh từ riêng trong đoạn văn dưới đây.* | - HS đọc bài. |
| *- GV mời 1 HS đọc đoạn văn SGK tr.18. .* | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân rồi trao đổi nhóm. | - HS đọc bài. |
| - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). | - HS lắng nghe, thực hiện.<br>- HS trả lời. |
| - GV nhận xét, chốt đáp án:<br>*+ Danh từ chung: người, anh hùng, tuổi, tên, nơi, quê, thôn, xã, huyện, tỉnh, nhiệm vụ, bộ đội.*<br>*+ Danh từ riêng: Kim Đồng, Việt Nam, Nông Văn Dèn, Nông Văn Dền, Nà Mạ, Trường Hà, Hà Quảng, Cao Bằng.* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **Hoạt động 4: Tìm danh từ** | |
| **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS: | |
| **-** Tìm được các danh từ chung, danh từ riêng theo các gợi ý đã cho. | |
| **b. Cách thức tiến hành** | |
| - GV nêu yêu cầu: *Tìm danh từ theo gợi ý dưới đây và đọc các câu lệnh.* | - HS quan sát, lắng nghe. |

| | | |
|---|---|---|
| Danh từ chung chỉ 1 dụng cụ học tập. | Danh từ riêng gọi tên 1 người bạn. | Danh từ chung chỉ 2 nghề. |
| Danh từ riêng gọi tên 1 con đường, con phố. | Danh từ chung chỉ 1 đồ dùng gia đình. | Danh từ riêng gọi tên 1 đất nước. |

- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm (4 HS).

- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét và chốt đáp án:

| | |
|---|---|
| **Danh từ chung chỉ 1 dụng cụ học tập** | Thước, bút, cặp sách, vở... |
| **Danh từ riêng gọi tên 1 người bạn** | Hạnh, Thúy, Nguyễn Gia Hưng, Vũ Quang Anh... |
| **Danh từ chung chỉ 1 nghề** | Giáo viên, bác sĩ, kĩ sư... |
| **Danh từ riêng gọi tên 1 con đường, con phố** | Thanh Niên, Kim Mã, Bạch Mai... |
| **Danh từ chung chỉ 1 đồ dùng trong gia đình** | Quạt, bát, đĩa, chảo, nồi, tủ lạnh... |
| **Danh từ riêng gọi tên 1 đất nước** | Mỹ, Pháp, Ba Lan, Hàn Quốc... |

- GV lưu ý HS:

*+ Khi viết các danh từ riêng chỉ tên người, tên địa lí phải tuân theo quy tắc viết hoa.*

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS lắng nghe.

| | |
|---|---|
| *+ Các nước có tên phiên âm như Ác-hen-ti-na, Mê-xi-cô, U-ru-goay... phải tuân thủ quy tắc viết hoa tên riêng phiên âm tiếng nước ngoài.*<br>*** CỦNG CỐ**<br>- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.<br>- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| *** DẶN DÒ**<br>- GV nhắc nhở HS:<br>+ Học thuộc ghi nhớ và hoàn thành VBT Tiếng Việt.<br>+ Đọc trước *Tiết tiếp theo: Tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến* SGK tr.19. | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

……..

…….

……

Thứ ……..ngày ……tháng……năm 202

## TIẾT 3: VIẾT – TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN

| | |
|---|---|
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**<br>**a. Mục tiêu:** Nắm được yêu cầu và các bước chuẩn bị để viết đoạn văn nêu ý kiến.<br>**b. Cách thức tiến hành** | |
| - GV mời 1 HS đọc các đề bài: *Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:*<br>*+ Đề 1: Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện về tình cảm gia đình mà em đã đọc hoặc đã nghe.*<br>*+ Đề 2: Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện về các con vật mà em đã đọc hoặc đã nghe.* | - HS đọc đề. |
| - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm:<br>+ HS lựa chọn 1 trong 2 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài.<br>+ HS suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến để trình bày trong nhóm dựa theo câu hỏi:<br>• *Em thích câu chuyện nào? Câu chuyện đó em đã đọc hay được nghe kể?*<br>• *Vì sao em thích câu chuyện đó? (Câu chuyện có nội dung gì hấp dẫn? Nhân vật nào thú vị? Chi tiết nào ấn tượng?...)*<br>+ Các bạn khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung (nếu có). | - HS hoạt động nhóm theo hướng dẫn của GV. |
| - GV lưu ý: HS nêu lí do yêu thích một câu chuyện thật rõ ràng, thuyết phục vì đây là trọng tâm của đề bài. | - HS lưu ý. |
| **Hoạt động 2: Tìm ý**<br>**a. Mục tiêu:** Lập được dàn ý gồm có 3 phần (mở đầu, triển khai, kết thúc) cho đoạn văn nêu ý kiến. | |

<table>
<tr>
<td>

**b. Cách thức tiến hành**

- GV trình chiếu và hướng dẫn HS đọc kĩ gợi ý trong SHS tr.19:

<table>
<tr><td>Mở đầu</td><td>Giới thiệu tên câu chuyện và nêu ý kiến chung về câu chuyện.</td></tr>
<tr><td>Triển khai</td><td>Nêu một hoặc một số lí do yêu thích câu chuyện, chọn dẫn chứng cụ thể giúp người đọc hiểu rõ lí do yêu thích câu chuyện.</td></tr>
<tr><td>Kết thúc</td><td>Khẳng định lại ý kiến của em đối với câu chuyện.</td></tr>
</table>

- GV yêu cầu HS dựa vào các câu trả lời đã nêu ở phần *Chuẩn bị,* tìm ý cho bài làm của mình.

- GV nhận xét nhanh một số bài của HS.

- GV khen ngợi, biểu dương HS thực hiện tốt yêu cầu và hỗ trợ HS còn gặp khó khăn trong việc tìm ý.

**Hoạt động 3: Góp ý và chỉnh sửa**

**a. Mục tiêu:**

**b. Cách thức tiến hành**

- GV tổ chức cho HS trao đổi trong nhóm: HS đổi vở, đọc thầm phần tìm ý của bạn.

- GV hướng dẫn HS nhận xét, góp ý và chỉnh sửa:

*+ Thông tin về câu chuyện rõ ràng, đầy đủ.*

*+ Lí do yêu thích câu chuyện được trình bày thuyết phục, có dẫn chứng cụ thể.*

- GV nhận xét, góp ý và bổ sung.

</td>
<td>

- HS quan sát gợi ý.

- HS viết các ý đã tìm vào vở/ giấy nháp...

- HS lắng nghe và tiếp thu.

- HS lắng nghe và tiếp thu.

- HS trao đổi theo nhóm.

- HS nhận xét, góp ý cho bạn.

- HS lắng nghe và tiếp thu.

</td>
</tr>
</table>

| | |
|---|---|
| - GV khen ngợi, biểu dương HS thực hiện tốt yêu cầu và hỗ trợ HS còn gặp khó khăn. | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| **Hoạt động 4: Vận dụng**<br>**a. Mục tiêu:** HS thiết kế poster và giới thiệu về những nét riêng của mình.<br>**b. Cách thức tiến hành** | |
| - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu: *Viết, vẽ... lên một tấm bìa cứng để giới thiệu bản thân.*<br>*+ Chú ý tạo sự độc đáo để nêu bật được những nét riêng của mình.*<br>*+ Nhớ viết hoa danh từ riêng (nếu có).* | - HS đọc yêu cầu. |
| - GV gợi ý HS thực hiện nhiệm vụ:<br>+ Sử dụng các từ ngữ độc đáo, ấn tượng để mô tả bản thân.<br>+ Trang trí bằng các hình vẽ, biểu tượng... thật đẹp.<br>+ Sử dụng các khung hình hoặc ô chữ để giúp bài giới thiệu trông hấp dẫn hơn. | - HS lắng nghe gợi ý của GV. |
| - GV lưu ý HS:<br>+ Thiết kế bài giới thiệu một cách thật sáng tạo (giống như thiết kế một poster).<br>+ Chú ý quy tắc viết hoa khi sử dụng các danh từ riêng trong phần giới thiệu. | - HS lưu ý. |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ và xin góp ý của người thân, bạn bè. | - HS chia sẻ và xin góp ý. |
| - GV khen ngợi, biểu dương HS thực hiện tốt yêu cầu và hỗ trợ HS còn gặp khó khăn. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| *** CỦNG CỐ:**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.<br>- GV nhắc lại các nội dung HS đã được học:<br>+ Đọc và tìm hiểu văn bản *Anh em sinh đôi.*<br>+ Tìm hiểu và luyện tập về danh từ chung, danh từ riêng.<br>+ Tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến.<br>*** DẶN DÒ:**- GV nhắc nhở HS:<br>+ Học thuộc ghi nhớ và hoàn thành VBT Tiếng Việt.<br>+ Đọc trước *Bài 4 – Công chúa và người dẫn chuyện* SGK tr.20. | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

.....

---

Thứ ngày tháng năm 202

## BÀI 4: CÔNG CHÚA VÀ NGƯỜI DẪN CHUYỆN

***(4 tiết)***

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực:** Sau bài học này, HS sẽ:

Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

-Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Công chúa và người dẫn chuyện*. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời của mỗi nhân vật trong câu chuyện.

-Nhận biết được đặc điểm của từng nhân vật trong câu chuyện. Hiểu được suy nghĩ của nhân vật thông qua lời nói, hành động của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.

-Viết được đoạn văn nêu ý kiến (nêu lí do vì sao mình thích một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe).

-Tìm đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

-Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên những câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.

***Năng lực chung:***

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**2. Phẩm chất**

- Nhân ái : Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những người xung quanh; đánh giá, nhận xét, bày tỏ ý kiến về vẻ đẹp của mỗi người.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- SHS, SGV Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh minh họa câu chuyện *Công chúa và người dẫn chuyện.*
- Tranh ảnh hoa hồng, hoa bồ công anh... (nếu có).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

- SHS Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| **TIẾT 1 - 2: ĐỌC** | |
| **ÔN BÀI CŨ** | |
| - GV mời 2 – 3 HS đọc nối tiếp bài *Anh em sinh đôi.* | - HS đọc bài. |
| - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài Anh em sinh đôi, tác giả muốn nói với chúng ta điều gì?* | - HS lắng nghe câu hỏi. |
| - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có). | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **A. KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học. | |
| **b. Cách tiến hành** | |
| - GV yêu cầu HS trao đổi với bạn: *Sắm vai một loài hoa, em hãy giới thiệu về mình với các bạn.* | - HS lắng nghe nhiệm vụ. |
| - GV trình chiếu 1 số loài hoa: | - HS quan sát. |

| | |
|---|---|
| | - HS lắng nghe, tiếp thu.<br>- HS trả lời. |
| - GV hướng dẫn HS theo nhóm: tưởng tượng mình là loài hoa đó để giới thiệu trong nhóm: tên, màu sắc, vẻ đẹp, hương thơm, ích lợi...<br>- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu câu hỏi (nếu có).<br>- GV nhận xét, khen ngợi HS.<br>- GV trình chiếu tranh minh họa bài đọc SGK tr.20: | - HS lắng nghe, tiếp thu.<br>- HS quan sát. |
| | - HS lắng nghe.<br>- HS trả lời.<br>- HS lắng nghe và tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Tranh vẽ những ai? Họ đang làm gì? Ở đâu?*<br>- *GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).*<br>- GV nhận xét, chốt đáp án: *Tranh vẽ hai mẹ con đang cùng nói chuyện với nhau trong khu vườn đầy hoa.*<br>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài đọc: *Mỗi loài hoa có một vẻ đẹp, hương thơm, lợi ích khác nhau, con người có giống như vậy không, chúng ta cùng tìm hiểu điều đó qua bài đọc Công chúa và người dẫn chuyện nhé!* | - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ:**<br>**Hoạt động 1: Đọc văn bản**<br>**a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:**<br>- Đọc được cả bài *Công chúa và người dẫn chuyện* với giọng thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.<br>- Hiểu từ ngữ mới trong bài; đọc đúng các từ dễ phát âm sai; nhấn giọng ở từ ngữ thể hiện cảm xúc.<br>- Luyện đọc cá nhân, theo cặp.<br>**b. Cách thức tiến hành**<br>- GV đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.<br>- GV hướng dẫn HS luyện đọc:<br>+ Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai: *Giét-xi, ngưỡng mộ, sân khấu, xấu hổ...*<br>+ Cách ngắt giọng ở những câu dài:<br>• *Sau bữa ăn trưa, cô giáo thông báo/ Giét-xi được chọn đóng vai công chúa trong vở kịch sắp tới...* | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.<br><br>- HS luyện đọc. |

| | |
|---|---|
| + Đọc phân biệt giọng điệu của các nhân vật trong câu chuyện.<br>- GV mời đại diện 3 – 4 HS đọc nối tiếp bài trước lớp:<br>*+ Đoạn 1: Từ đầu đến "vui lắm".*<br>*+ Đoạn 2: Tiếp theo đến "nhường vai chính cho bạn".*<br>*+ Đoạn 3: Có thể chia thành 2 đoạn nhỏ:*<br>*Từ Thấy "Giét-xi buồn" đến "Giét-xi nói".*<br>*Từ "Mẹ mỉm cười" đến hết.*<br>- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, mỗi HS đọc một đoạn, đọc nối tiếp 1 – 2 lượt.<br>+ HS làm việc cá nhân, đọc nhẩm toàn bài một lượt.<br>- GV nhận xét, đánh giá việc luyện đọc của cả lớp. | - HS lắng nghe, thực hiện.<br>- HS luyện đọc cá nhân.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi**<br>**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:<br>- Hiểu các từ ngữ chưa hiểu.<br>- Trả lời các câu hỏi có liên quan đến bài đọc.<br>- Hiểu được nội dung, chủ đề của bài đọc *Công chúa và người dẫn chuyện.* | - HS đọc câu hỏi. |
| **b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV mời 1 HS đọc *câu hỏi 1: Tìm các câu văn thể hiện thái độ của Giét-xi đối với mỗi vai diễn được giao?*<br>+ GV nêu cách thức thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.<br>+ GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có).<br>+ GV nhận xét và chốt đáp án:<br>*Vai công chúa:*<br>• *Cảm nhận được ánh mắt ngưỡng mộ của bạn bè, Giét-xi vui lắm.* | - HS lắng nghe, thực hiện.<br>- HS trả lời.<br>- HS lắng nghe và tiếp thu, |

| | |
|---|---|
| • *Về nhà, Giét-xi hào hứng kể cho mẹ nghe.*<br>*Vai người dẫn chuyện:*<br>• *Lời cô rất dịu dàng nhưng Giét-xi thấy buồn lắm.*<br>• *Sao không buồn khi phải nhường vai chính cho bạn!* | - HS đọc câu hỏi. |
| - GV mời 1 HS đọc *câu hỏi 2: Vì sao Giét-xi buồn khi phải đổi sang vai người dẫn chuyện?* | - HS lắng nghe, thực hiện.<br>- HS trả lời. |
| + GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 HS).<br>+ GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).<br>+ GV nhận xét và chốt đáp án: *Giét-xi buồn vì nghĩ rằng vai công chúa mới là vai chính, vai quan trọng/ được đóng vai công chúa các bạn mới ngưỡng mộ vì công chúa rất xinh đẹp, còn vai người dẫn chuyện là vai phụ, không quan trọng...* | - HS lắng nghe, tiếp thu.<br>- HS đọc câu hỏi. |
| - GV mời 1 HS đọc *câu hỏi 3: Theo em, mẹ rủ Giét-xi cùng nhổ cỏ vườn để làm gì? Tìm câu trả lời đúng và các đáp án.* | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, rồi trao đổi theo nhóm.<br>+ GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).<br>+ GV nhận xét và chốt đáp án: *C. Mẹ muốn Giét-xi hiểu: Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng* | - HS trả lời.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu.<br>- HS đọc câu hỏi. |
| - GV mời 1 HS đọc *câu hỏi 4: Đoán xem Giest-xi cảm thấy thế nào khi trò chuyện với mẹ.* | - HS lắng nghe. |

| | |
|---|---|
| + GV gợi ý câu hỏi cho HS: *Trong vườn, mẹ và Giét-xi đã nói gì với nhau? Theo em, khi nghe mẹ nói, Giét-xi cảm thấy thế nào?* | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, rồi trao đổi theo nhóm. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| + GV khích lệ và khen ngợi những HS đã biết nêu ý kiểu thể hiện suy nghĩ của mình. | - HS trả lời. |
| + GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày trước lớp, HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| + GV nhận xét và đưa đáp án tham khảo: *Giét-xi hiểu vai công chúa và người dẫn chuyện trong vở kịch đều quan trọng như nhau, mỗi vai có một vai trò riêng. Con người cũng như những loài hoa, mỗi người có một vẻ đẹp và giá trị riêng. (Người đóng vai công chúa thể hiện lời nói, hành động của công chúa. Còn người đóng vai người dẫn chuyện có vai trò thông báo thông tin về thời gian, không gian, địa điểm, thậm chí cả về hoàn cảnh sống của nhân vật, kể về những gì đã xảy ra trong quá khứ hoặc ở bên ngoài sân khấu mà khán giả không trực tiếp nhìn thấy.... ). Giét-xi sẽ cảm thấy không buồn nữa...* | |
| - GV mời 1 HS đọc *câu hỏi 5: Em học được điều gì từ câu chuyện trên?* | - HS đọc câu hỏi. |
| - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV mời 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS có ý kiến riêng và giải thích hợp lý. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc lại.** | |

| | |
|---|---|
| **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS<br>**-** Tự đọc được diễn cảm của bài *Công chúa và người dẫn chuyện.*<br>**b. Cách thức tiến hành**<br>- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện:<br>+ Làm việc cả lớp:<br>• GV mời 3 - 4 HS đọc nối tiếp các đoạn trước lớp.<br>• GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.<br>• GV hướng dẫn HS đọc theo cặp hoặc nhóm 3 em.<br>+ Làm việc theo cặp/ nhóm: HS chia nhóm, phân vai và luyện đọc theo nhóm.<br>- GV mời đại diện 1 HS đọc diễn cảm toàn bài trước lớp.<br>- GV nhận xét, góp ý cách đọc diễn cảm của HS.<br>**4. Luyện tập theo văn bản đọc**<br>**a. Mục tiêu:** HS củng cố kiến thức tiếng Việt đã học.<br>**b. Cách thức tiến hành**<br>- GV trình chiếu đề bài và yêu cầu HS đọc to:<br>*Câu 1. Tìm các danh từ chỉ người trong bài đọc Công chúa và người dẫn chuyện.*<br>*Câu 2. Viết 2 – 3 câu nêu nhận xét về một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện trên.*<br>- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận theo nhóm đôi, hoàn thành bài tập vào vở.<br>- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp.<br>- GV nhận xét, đánh giá và sửa chữa bài cho HS (nếu sai). | - HS luyện đọc<br>- HS đọc bài.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu.<br>- HS luyện đọc nhóm.<br>- HS luyện đọc.<br>- HS đọc bài.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu.<br>*Câu 1: Danh từ: công chúa, người dẫn chuyện, Giét-xi, cô giáo, mẹ, bạn bè...*<br>*Câu 2: Trong câu chuyện Công chúa và người dẫn chuyện, em thích nhất là nhân vật mẹ của Giét-xi. Mẹ cô bé là một người điềm đạm, đức hạnh, nhân hậu và luôn quan tâm, chăm sóc con gái.*<br>- HS lắng nghe và tiếp thu.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| *** CỦNG CỐ**<br>- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.<br>- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.<br>*** DẶN DÒ**<br>- GV nhắc nhở HS:<br>+ Đọc lại bài *Công chúa và người dẫn chuyện*, hiểu ý nghĩa bài đọc.<br>+ Chia sẻ với người thân về bài đọc.<br>+ Đọc trước *Tiết 12: Viết đoạn văn nêu ý kiến* SGK tr.21. | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

……..

……

Thứ ngày tháng năm 202

## TIẾT 3: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN

| | |
|---|---|
| **Hoạt động 1: Luyện tập viết đoạn văn**<br>**a. Mục tiêu:** Phát triển kĩ năng viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.<br>**b. Cách thức tiến hành**<br>- GV yêu cầu HS đọc lại đề bài, xác định yêu cầu trọng tâm:<br>*Dựa vào các ý đã tìm trong hoạt động Viết ở Bài 3, viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.*<br>- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: | - HS đọc yêu cầu đề bài. |

| | |
|---|---|
| + Làm việc cá nhân: HS suy nghĩ, chuẩn bị các ý kiến.<br>+ Làm việc nhóm: HS trao đổi thông tin đã chuẩn bị, các bạn khác lắng nghe và nhận xét.<br>- GV mời 2 – 3 HS nêu ý kiến trước lớp (các em có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau).<br>- GV nhận xét, tuyên dương HS diễn đạt tốt, trôi chảy.<br>- GV hướng dẫn HS đọc phần lưu ý trong SHS tr.22: *Lưu ý:*<br>*+ Chọn cách giới thiệu câu chuyện gây được chú ý và nêu nhận xét đánh giá chung về câu chuyện.*<br>*+ Trình bày rõ các lí do yêu thích câu chuyện và đưa dẫn chứng minh họa.*<br>*+ Các câu trong đoạn văn được viết liên tục, không xuống dòng.*<br>- GV tổ chức cho HS luyện tập viết đoạn văn.<br>**Hoạt động 2: Đọc soát và chỉnh sửa bài viết**<br>**a. Mục tiêu:** HS hoàn thiện đoạn văn đã viết: soát lỗi chính tả và lỗi diễn đạt.<br>**b. Cách thức tiến hành**<br>- GV hướng dẫn HS cách đọc, soát bài viết theo những tiêu chí trong SHS tr.22.<br>*** CỦNG CỐ:**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.<br>- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.<br>*** DẶN DÒ** :- GV nhắc nhở HS: | - HS lắng nghe GV hướng dẫn.<br>- HS xung phong nêu ý kiến.<br>- HS đọc *Lưu ý*.<br>- HS luyện tập viết đoạn văn.<br>- HS soát bài theo tiêu chí.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| + Đọc lại bài *Công chúa và người dẫn chuyện*, hiểu ý nghĩa bài đọc.<br>+ Chia sẻ với người thân về bài đọc.<br>+ Đọc trước *Tiết tiếp theo: Đọc mở rộng* SGK tr.22. | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

……..

……

**Thứ ngày tháng năm 202**

**TIẾT 4 – ĐỌC MỞ RỘNG**

| | |
|---|---|
| **Hoạt động 1: Đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật**<br>**a. Mục tiêu:** Viết đọc và trao đổi về cách tìm được câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật.<br>**b. Cách thức tiến hành**<br>- GV hướng dẫn HS chia sẻ cách tìm văn bản đọc mở rộng theo yêu cầu: *Đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật.*<br>- GV nhắc HS tham khảo tác phẩm theo gợi ý:<br>*+ Thần đồng đất Việt.*<br>*+ Danh nhân thế giới.*<br>- GV yêu cầu HS luyện tập đọc các câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật.<br>- GV lưu ý:<br>+ HS tìm câu chuyện và có mang sách, truyện tới lớp thì tự đọc hoặc đọc trong nhóm | - HS chia sẻ trước lớp.<br>- HS chú ý các tác phẩm được gợi ý.<br>- HS đọc truyện theo cá nhân/ nhóm.<br>- HS lưu ý. |

<table>
<tr>
<td>
+ HS chưa tìm được câu chuyện có thể nhờ GV cung cấp sách.<br>
Hoạt động 2: Viết phiếu đọc sách<br>
a. Mục tiêu: HS luyện tập viết phiếu đọc sách.<br>
b. Cách thức tiến hành<br>
- GV nêu yêu cầu: Các em hãy hoàn thành Phiếu đọc sách và chia sẻ với các bạn trong nhóm.<br>
- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:<br>
+ Ghi chép các thông tin cơ bản vào Phiếu đọc sách.<br>
+ Trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện và lí do yêu thích câu chuyện theo nhóm.<br>
<table>
<tr><td colspan="3">PHIẾU ĐỌC SÁCH</td></tr>
<tr><td>Tên câu chuyện:</td><td>Tác giả:</td><td>Ngày đọc:</td></tr>
<tr><td colspan="3">Nội dung chính:</td></tr>
<tr><td colspan="3">Lí do yêu thích câu chuyện:</td></tr>
<tr><td colspan="3">Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆</td></tr>
</table>
- GV mời đại diện 1 – 2 HS chia sẻ nội dung đã ghi trong Phiếu đọc sách.<br>
Hoạt động 3: Trao đổi<br>
a. Mục tiêu: Trao đổi được với bạn về nội dung câu chuyện mà em đã đọc.<br>
b. Cách thức tiến hành<br>
- GV tổ chức cho HS trao đổi theo nhóm: Các em hãy hoạt động nhóm, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc.<br>
- GV gợi ý HS nội dung trao đổi:<br>
+ Nội dung câu chuyện nói về điều gì?<br>
+ Nhân vật chính trong truyện là ai?<br>
+ Nhân vật có năng khiếu gì nổi bật?
</td>
<td>
- HS lắng nghe yêu cầu.<br><br>
- HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.<br><br>
- HS xung phong chia sẻ.<br><br>
- HS trao đổi theo nhóm.<br><br>
- HS lắng nghe gợi ý của GV.
</td>
</tr>
</table>

| | |
|---|---|
| *+ Em hãy nêu tình cảm, cảm xúc của mình về nhân vật đó.* | |
| - GV mời đại diện 1 – 2 HS chia sẻ về câu chuyện, tác giả cuốn sách trước lớp. | - HS xung phong chia sẻ trước lớp. |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS mạnh dạn chia sẻ. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **Hoạt động 4: Vận dụng** | |
| **a. Mục tiêu:** HS chia sẻ những câu chuyện của tác giả em yêu thích với người thân. | |
| **b. Cách thức tiến hành** | - HS nêu yêu cầu. |
| - GV mời 1 HS nêu yêu cầu ở hoạt động Vận dụng: *Kể với người thân những câu chuyện của tác giả mà em yêu thích.* | - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV. |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:<br>+ Chia sẻ nội dung của câu chuyện em yêu thích với người thân.<br>+ Hỏi người thân về cảm nhận sau khi nghe xong câu chuyện. | |
| - GV mời đại diện 1 – 2 HS báo cáo kết quả chia sẻ ở tiết học sau. | - HS xung phong báo cáo. |
| - GV nhận xét, tuyên dương các bạn có tinh thần hăng hái. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| *** CỦNG CỐ** | |
| - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.<br>- GV nhắc lại các nội dung HS đã được học: | |

| | |
|---|---|
| + Đọc và tìm hiểu văn bản *Công chúa và người dẫn chuyện.*<br>+ Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.<br>*** DẶN DÒ**<br>- GV nhắc nhở HS:<br>+ Học thuộc ghi nhớ và hoàn thành VBT Tiếng Việt.<br>+ Đọc trước *Bài 5 – Thằn lằn xanh và tắc kè* SGK tr.23. | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

……

……

……

……

**TUẦN 3**

**Thứ ngày tháng năm 202**

## BÀI 5: THẰN LẰN XANH VÀ TẮC KÈ

***(3 tiết)***

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực:** Sau bài học này, HS sẽ:

-Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

-Đọc đúng và đọc diễn cảm bài *Thằn lằn xanh và tắc k*è, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài.

-Nhận biết được bối cảnh, diễn biến các sự việc qua lời kể của tác giả câu chuyện. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài đọc: Mỗi loài vật đều có những đặc tính riêng với một môi trường sống phù hợp với những đặc tính đó. Cần trân trọng những đặc điểm của mình và biết lựa chọn hoàn cảnh sống phù hợp với những đặc điểm đó.

-Biết nhận diện và phân loại một số nhóm danh từ theo đặc điểm về nghĩa.

-Biết chỉnh sửa bài viết đoạn văn nêu ý kiến dựa trên các nhận xét của thầy cô.

-Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi người, biết trân trọng môi trường sống; biết chia sẻ để hiểu hơn về bản thân mình và những người xung quanh.

***Năng lực chung:***

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**2. Phẩm chất**

- Nhân ái :Trân trọng vẻ đẹp của cuộc sống quanh mình.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- SHS, SGV Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh minh họa câu chuyện *Thằn lằn xanh và tắc kè.*
- Tranh ảnh minh họa cho bài tập ở phần Luyện từ và câu
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

- SHS Tiếng Việt 4.

- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| **TIẾT 1: ĐỌC** | |
| **ÔN BÀI CŨ**<br>- GV tổ chức cho HS ôn lại bài cũ:<br>+ HS nêu tên câu chuyện trong bài học trước và bài học em được học từ câu chuyện.<br>+ HS kể tóm tắt lại câu chuyện trong bài học trước.<br>+ HS nêu chi tiết (hoặc câu nói) mà HS thích nhất trong bài. | - HS thực hiện nhiệm vụ. |
| - GV mời 2 – 3 HS đọc nối tiếp bài *Công chúa và người dẫn chuyện.* | - HS đọc bài. |
| - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có). | - HS lắng nghe câu hỏi. |
| - GV nhận xét, đánh giá. | - HS trả lời. |
| **A. KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.<br>**b. Cách tiến hành** | |
| - GV trình chiếu tranh tranh về các loài động vật và yêu cầu HS nói về môi trường sống điển hình của chúng. | - HS xung phong phát biểu. |

| | |
|---|---|
| - GV khen ngợi HS nói nhanh và nói đúng. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV có thể đặt câu hỏi để kết nối với bài đọc: *Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta đổi môi trường sống của lạc đà và chim cánh cụt cho nhau?* | - HS lắng nghe câu hỏi kết nối. |
| - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi trước lớp. | - HS xung phong trả lời. |
| - GV nhận xét, biểu dương HS có ý thức xây dựng bài và tổng kết đáp án: *Chim cánh cụt không chịu được cái nóng của sa mạc và không thể sống được nếu thiếu nước; lạc đà không chịu được cái lạnh của vùng Nam Cực và không thể sống ở vùng toàn nước, băng tuyết,...* | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| - GV trình chiếu tranh minh hạo và yêu cầu HS nêu nội dung tranh minh họa. | - HS quan sát tranh minh họa và nêu nội dung. |
| - GV nhận xét, tổng kết đáp án: *Tranh vẽ một chú thằn lằn đang đứng trên cây và một chú tắc kè đang bò trên tường. Hai chú có vẻ như đang nói chuyện với nhau.* | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| - GV giới thiệu khái quát câu chuyện *Thằn lằn xanh và tắc kè: Hôm nay các em sẽ luyện đọc bài Thằn lằn xanh và tắc kè. Các em sẽ tìm hiểu hai người bạn thằn lằn xanh và tắc kẻ tò mò như thế nào về cuộc sống của nhau và các bạn đã làm gì để thoả mãn sự tò mò đó.* | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| **B. KHÁM PHÁ:** | |
| **Hoạt động 1: Đọc văn bản** | |

| | |
|---|---|
| **a. Mục tiêu:** HS đọc được cả bài *Thằn lằn xanh và tắc kè*. Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài văn qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu. | |
| **b. Cách thức tiến hành**<br>- GV đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. | - HS lắng nghe, đọc nhẩm theo. |
| - GV hướng dẫn HS luyện đọc:<br>+ Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai: *buổi tối, thằn lằn, thầm nghĩ, bụi cỏ, làm sao, đối lại, trở lại, vui vẻ...*<br>+ Cách ngắt giọng ở những câu dài: *Mình không thể bò trên tường/ giống như tắc kè,/ cũng không thể kiếm ăn/ theo cách của tắc kè. Thằn lằn xanh/ trở về với cái cây của mình/ và thích thú đi kiếm ăn/ vào ban ngày.*<br>+ Đọc nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật: *Ồ, một người bạn mới! Tớ chán những bức tường lắm rồi; Mới nghĩ thế mà tớ đã thấy vui làm sao! Mình đói quá rồi!* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV mời đại diện 3 HS đọc phân vai trước lớp:<br>+ Lời người dẫn chuyện.<br>+ Lời của thằn lằn xanh.<br>+ Lời của tắc kè. | - HS đọc theo sự phân công của GV. |
| - GV yêu cầu HS luyện đọc:<br>+ HS làm việc theo cặp/ nhóm (3 HS 1 nhóm), mỗi HS đóng một vai đọc các đoạn theo vai, sau đó đổi lại thứ tự đọc. | - HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV. |

| | |
|---|---|
| + HS làm việc cá nhân, đọc nhẩm toàn bài một lượt.<br>- GV nhận xét, đánh giá việc luyện đọc của cả lớp. | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi**<br>**a. Mục tiêu:** HS trả lời được các câu hỏi liên quan đến bài đọc *Thằn lằn xanh và tắc kè.*<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các nhiệm vụ, yêu cầu nêu trong SHS (cuối bài đọc). | |
| ***Câu 1***<br>- GV mời 1 HS đứng dậy đọc câu hỏi 1: *Thằn lằn xanh và tắc kè đã từ giới thiệu những gì trong lần đầu gặp gỡ?* | - HS nêu câu hỏi. |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:<br>+ Bước 1: HS làm việc cá nhân, suy nghĩ câu trả lời.<br>+ Bước 2: HS trao đổi theo cặp hoặc nhóm để thống nhất câu trả lời. | - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV. |
| - GV mời đại diện 2 – 3 HS phát biểu ý kiến. HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết). | - HS xung phong phát biểu. |
| - GV nhận xét và chốt đáp án: *Các bạn đã tự giới thiệu tên (thằn lằn xanh, tắc kè) của mình (thằn lằn xanh đi kiếm ăn vào ban ngày, tắc kẻ đi kiếm ăn vào buổi tối).* | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| ***Câu 2***<br>- GV mời 1 HS đứng dậy đọc câu hỏi 2: *Vì sao hai bạn muốn đổi cuộc sống cho nhau?* | - HS nêu câu hỏi. |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:<br>+ Bước 1: HS làm việc cá nhân:<br>• Đọc thầm lại các lời đối thoại của thằn lằn xanh và tắc kè. | - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV. |

| | |
|---|---|
| • Tìm các từ ngữ thể hiện mong muốn của các bạn khi muốn đổi cuộc sống cho nhau.<br>+ Bước 2: HS làm việc nhóm:<br>• Từng HS phát biểu ý kiến.<br>• Cả nhóm góp ý và bổ sung (nếu cần thiết).<br>• Bầu một bạn phát biểu trước lớp. | |
| - GV mời đại diện 2 – 3 HS phát biểu ý kiến.<br>- GV mời các HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết). | - HS xung phong phát biểu. |
| - GV nhận xét và chốt đáp án: *Vì các bạn cảm thấy môi trường sống của mình quá quen thuộc và có vẻ nhàm chán (VD tắc kẻ nói "Tớ chán những bức tường lắm rồi."), nên các bạn thấy thích thú với môi trường sống khác của mình.* | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| ***Câu 3***<br>- GV mời 1 HS đứng dậy đọc câu hỏi 3: *Hai bạn đã nhận ra điều gì khi thay đổi môi trường sống của mình?* | - HS nêu câu hỏi. |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: HS làm việc cá nhân, tìm các chi tiết trong bài đọc để trả lời câu hỏi. | - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV. |
| - GV mời đại diện 2 – 3 HS phát biểu ý kiến.<br>- GV mời các HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết). | - HS xung phong phát biểu. |
| - GV nhận xét và chốt đáp án:<br>**Về sự phù hợp của đặc điểm cơ thể với môi trường sống.** / **Về hậu quả của việc thay đổi môi trường sống.** | - HS lắng nghe và tiếp thu. |

| | | |
|---|---|---|
| Các bạn nhận ra các đặc điểm cơ thể mình không phù hợp với cuộc sống của người khác, cụ thể.<br>+ Tay và chân thằn lằn xanh không bám dính như tắc kè nên không thể bò trên tường như tắc kè.<br>+ Da của tắc kè không chịu được sức nóng ban ngày như thằn lằn xanh. | Các bạn không thể kiếm thức ăn nên rất đói. | |
| ***Câu 4***<br>- GV mời 1 HS đứng dậy đọc câu hỏi 4: *Các bạn cảm thấy thế nào khi quay lại cuộc sống trước đây của mình?*<br>- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:<br>+ HS làm việc cá nhân: đọc lại đoạn cuối trong văn bản để chuẩn bị câu trả lời.<br>+ HS làm việc nhóm: trao đổi và thống nhất đáp án.<br>- GV mời đại diện 2 – 3 HS phát biểu ý kiến.<br>- GV mời các HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).<br>- GV nhận xét và chốt đáp án: *Các bạn cảm thấy thích thú và vui vẻ với cuộc sống quen thuộc của mình.*<br>- GV mở rộng: *Thằn lằn xanh và tắc kẻ đã thay đổi thái độ sau khi trải nghiệm một cuộc sống khác. Trước đó, các bạn đều cảm thấy cuộc sống của mình nhàm chán, buồn tẻ. Nhưng sau khi nhận ra đó mới là cuộc sống phù hợp với mình, mình không thể thay đổi cuộc sống khác, thì các bạn cảm thấy cuộc sống của mình thật vui vẻ, thú vị.*<br>***Câu 5*** | | - HS nêu câu hỏi.<br>- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.<br>- HS xung phong phát biểu.<br>- HS lắng nghe và tiếp thu.<br>- HS lắng nghe và tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| - GV mời 1 HS đứng dậy đọc câu hỏi 5: *Tìm đọc đoạn văn trong bài có nội dung tương ứng với mỗi ý dưới đây:*<br>*a. Thằn lằn xanh và tắc kè vui vẻ trở lại cuộc sống của mình.*<br>*b. Thằn lằn xanh không thích nghi được với cuộc sống của tắc kè.*<br>*c. Tắc kè không chịu được khi sống cuộc sống của thằn lằn xanh.* | - HS nêu câu hỏi. |
| - GV nhắc HS nhớ lại kiến thức cũ: *Hình thức trình bày một đoạn văn:*<br>*+ Một số câu được viết liên tục không xuống dòng.*<br>*+ Câu đầu tiên được viết lùi đầu dòng.* | - HS lắng nghe. |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:<br>+ HS làm việc cá nhân: đọc nhẩm lại bài đọc để tìm đoạn có nội dung tương ứng với từng ý đã nêu trong câu hỏi.<br>+ HS làm việc theo cặp: luân phiên đọc từng đoạn văn đã tìm được. | - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV. |
| - GV mời đại diện 2 – 3 HS đọc đoạn tìm được. HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết). | - HS xung phong phát biểu. |
| - GV khen ngợi HS tìm nhanh và đọc diễn cảm. | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| - GV nhận xét và chốt đáp án:<br>*a. Thằn lằn xanh và tắc kè vui vẻ trở lại cuộc sống của mình.* | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| → *"Thế là hai bạn quyết định đổi lại cuộc sống cho nhau." đến " về cuộc sống."*<br>*b. Thằn lằn xanh không thích nghi được với cuộc sống của tắc kè:* | - HS lắng nghe và tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| → *"Thằn lằn xanh nhận ra tay và chân của mình không bám dính như tắc kè " đến " quá rồi!"*<br>*c. Tắc kè không chịu được khi sống cuộc sống của thằn lằn xanh:*<br>→ *"Trong khi đó, tắc kè cũng cảm thấy mình không thể chịu được sức nóng của ban ngày." đến "quá rồi!"*<br>- GV mở rộng kiến thức: Ý nghĩa của bài học:<br>*+ Mỗi loài vật có một tập tính riêng, một môi trường sống riêng phù hợp với các đặc điểm cơ thể (sinh học) của chúng. Mỗi loài vật nếu muốn thay đổi môi trường sống cần phải tính đến việc chúng có thể thích nghi với môi trường sống mới hay không Nếu không thích nghi được, chúng sẽ chịu những hậu quả nặng nề.*<br>*+ Chúng ta cần phải hiểu điều gì phù hợp với bản thân mình và biết hài lòng với nó, không nên "đứng núi này trông núi nọ", thích những thứ của người khác trong khi những thứ đó không hề phù hợp với mình.*<br>- GV đặt câu hỏi mở rộng: *Vậy khi con người bắt các động vật hoang dã và nhốt chúng trong một không gian nhỏ, hẹp, thì môi trường sống đó có thực sự phù hợp với các con vật không?* (Câu hỏi này nhằm giáo dục HS biết tôn trọng cuộc sống của các loài vật, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ cuộc sống tự do của động vật hoang dã, lên án các hành vi gây tổn hại đến cuộc sống của động vật.)<br>- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi theo suy nghĩ cá nhân. | - HS lắng nghe câu hỏi mở rộng và suy nghĩ trả lời.<br>- HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.<br>- HS lắng nghe và tiếp thu.<br>- HS làm việc theo hướng dẫn.<br>- HS đọc bài. |

| | |
|---|---|
| - GV khen ngợi, tuyên dương HS nên lên ý kiến cá nhân của mình. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**<br>**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tự đọc được diễn cảm của bài *Thằn lằn xanh và tắc kè.*<br>**b. Cách thức tiến hành**<br>- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện:<br>+ Làm việc cả lớp: GV mời 3 HS đọc trước lớp. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| + Làm việc theo cặp/ nhóm: HS chia nhóm, luyện đọc theo nhóm.<br>- GV mời đại diện 1 HS đọc diễn cảm toàn bài trước lớp.<br>- GV nhận xét, góp ý cách đọc diễn cảm của HS. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| *** CỦNG CỐ:**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.<br>- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.<br>*** DẶN DÒ:**- GV nhắc nhở HS:<br>+ Học thuộc ghi nhớ và hoàn thành VBT Tiếng Việt. | + Đọc trước *Tiết 16: Luyện từ và câu – Luyện tập về danh từ* SGK tr.10. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

……

……

……

Thứ ngày tháng năm 202

**TIẾT 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU – LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ**

| | |
|---|---|
| - GV giới thiệu bài học: *Ở bài học trước, chúng ta đã được làm quen với khái niệm danh từ. Trong bài học này, chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu về danh từ và các nhóm nhỏ của danh từ xét về mặt ý nghĩa nhé!* | - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 1: Tìm danh từ theo nhóm**<br>**a. Mục tiêu:** HS hiểu và tìm được các danh từ chỉ thời gian, con vật và cây cối.<br>**b. Cách thức tiến hành** | |
| - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu: *Tìm danh từ chỉ thời gian, con vật, cây cối trong đoạn văn dưới đây:*<br>*Tổ vành khuyên nhỏ xinh nằm lọt thỏm giữa hai chiếc lá bưởi. Mẹ vành khuyên cẩn thận khâu hai chiếc lá lại rồi tha cỏ khô về đan tổ bên trong. Đêm đêm, mùi cỏ, mùi lá bưởi thơm cả vào những giấc mơ. Mấy anh em vành khuyên nằm gối đầu lên nhau, mơ một ngày khôn lớn sải cánh bay ra trời rộng.*<br>*(Theo Trần Đức Tiến)* | - HS nêu yêu cầu đề bài. |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:<br>+ HS làm việc cá nhân: đọc kĩ đoạn văn và tìm các danh từ trong đoạn văn. Sau đó, xếp các danh từ đã tìm được vào nhóm thích hợp. | - HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV. |
| + HS làm việc nhóm: HS nêu trong nhóm kết quả làm việc của mình.<br>- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm nêu các danh từ đã xếp vào mỗi nhóm. | - HS báo cáo kết quả làm việc. |
| - GV mời nhóm khác nhận xét, bổ sung và góp ý (nếu cần thiết). | - HS lắng nghe. |

| | |
|---|---|
| - GV ghi các danh từ HS tìm được vào từng nhóm hoặc mời 1 – 2 HS lên bảng ghi kết quả của các nhóm. Đáp án:<br>+ *Danh từ chỉ thời gian: đêm đêm, ngày.*<br>+ *Danh từ chỉ con vật: vành khuyên.*<br>+ *Danh từ chỉ cây cối: lá, bưởi, cỏ.* | - HS sửa sai (nếu có). |
| - Lưu ý: *lá bưởi, cỏ khô* là cụm từ. Trong quá trình tìm danh từ, HS có thể chọn các cụm từ này. GV giải thích cho HS để HS phân biệt được từ và cụm từ (ngữ). | - HS lưu ý. |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: *Tìm tiếp các danh từ chỉ thời gian, con vật, cây cối trong bài* ***Thằn lằn xanh và tắc kè.*** | - HS lắng nghe yêu cầu. |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:<br>+ HS làm việc theo nhóm: tìm các danh từ chỉ thời gian, con vật, cây cối trong bài đọc *Thằn lằn xanh và tắc kè*.<br>+ Các nhóm trao đổi kết quả, đối chiếu với đáp án của GV để tìm ra nhóm chiến thắng. | - HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV. |
| - GV trình chiếu đáp án lên bảng để mở rộng vốn từ cho HS: | - HS quan sát đáp án. |

| Thời gian | Con vật | Cây cối |
|---|---|---|
| năm, tháng, tuần, ngày, buổi, giờ, phút, giây, sáng, chiều, tối... | thằn lằn, tắc kè, cá, chim, hổ, báo, mèo, gà, vịt, lợn, khủng long, gấu trúc, chuột túi... | xà cừ, long não, thông, tùng, bách, xoan, đào, hồng, mai, hoa, gốc, rễ, cành, nhụy... |

**Hoạt động 2: Tìm danh từ chỉ người**

| | |
|---|---|
| **a. Mục tiêu:** Dựa vào tranh minh họa, tìm được các danh từ chỉ người thuộc các nhóm (gia đình, trường học, trận bóng đá) thích hợp.<br>**b. Cách thức tiến hành**<br>- GV mời 1 bạn đọc to yêu cầu: *Tìm tiếp các danh từ chỉ người cho mỗi nhóm:*<br> <br>Trong gia đình<br>(mẹ,...)<br> <br>Trong trường học<br>(thầy giáo,...)<br> <br>Trong trận bóng đá<br>(cầu thủ,...) | - HS đọc yêu cầu đề bài. |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu của bài tập:<br>+ Làm việc cá nhân: HS quan sát tranh, tìm các danh từ trong từng nhóm và viết vào vở/ giấy nháp...<br>+ Làm việc theo nhóm: HS nêu các từ đã tìm được, cả nhóm thống nhất đáp án. | - HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV. |
| - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả: Các nhóm thi tìm từ, nhóm nào tìm được nhiều từ hơn sẽ dành chiến thắng. | - HS báo cáo kết quả:<br>*+ Trong gia đình: bố, ông, bà, anh, chị, em, chú, bác, cô, dì, cậu, mợ...*<br>*+ Trong trường học: học sinh, cô giáo, bạn bè, hiệu trưởng...*<br>*+ Trong trận bóng đá: cầu thủ, thủ môn, tiền đạo, tiền vệ, trung vệ, trọng tài, huấn luyện viên...* |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS có tinh thần hăng hái. | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| **Hoạt động 3: Tìm danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên** | |

| | |
|---|---|
| **a. Mục tiêu:** Dựa vào tranh minh họa, tìm được các danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên thích hợp.<br>**b. Cách thức tiến hành**<br>- GV mời 1 bạn đọc to yêu cầu: *Danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên nào có thể thay cho mỗi bông hoa dưới đây?*<br>*Buổi sáng, mặt trời tỏa ❀ gay gắt, chói chang. Bỗng từ đâu ❀ đen kéo tới, che kín bầu trời. ❀ cuồn cuộn thổi. ❀ lóe lên từng hồi sáng rực. ❀ nổi đì đùng. Rồi ❀ ầm ầm trút xuống. Không gian đẫm nước.*<br>*(Theo Phạm Khải)*<br>- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập: Đọc kĩ đoạn văn, tìm từ, thử điền vào từng chỗ trống và đọc lại cả câu để kiểm tra độ phù hợp.<br>- GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu kết quả điền từ.<br>- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung và sửa chữa (nếu sai).<br>- GV nhận xét và nêu đáp án chính xác:<br>*Buổi sáng, mặt trời tỏa <u>nắng</u> gay gắt, chói chang. Bỗng từ đâu <u>mây</u> đen kéo tới, che kín bầu trời. <u>Gió</u> cuồn cuộn thổi. <u>Chớp</u> lóe lên từng hồi sáng rực. <u>Sấm</u> nổi đì đùng. Rồi <u>mưa</u> ầm ầm trút xuống. Không gian đẫm nước.*<br>**Hoạt động 4: Đặt câu**<br>**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS<br>- Đặt được câu có chứa các danh từ đã cho.<br>**b. Cách thức tiến hành**<br>- GV mời 1 bạn đọc to yêu cầu: *Đặt 3 câu có chứa danh từ:*<br>*a. Chỉ một buổi trong ngày.* | - HS nêu yêu cầu đề bài.<br>- HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.<br>- HS xung phong điền từ.<br>- HS nhận xét, bổ sung.<br>- HS lắng nghe và chỉnh sửa đáp án (nếu sai).<br>- HS đọc yêu cầu đề bài. |

| | |
|---|---|
| *b. Chỉ một ngày trong tuần.*<br>*c. Chỉ một mùa trong năm.* | |
| - GV mời HS tìm nhanh một số danh từ thuộc từng nhóm và điền lên bảng:<br>*+ Danh từ chỉ buổi trong ngày: sáng, trưa, chiều, tối, đêm...*<br>*+ Danh từ chỉ một ngày trong tuần: thứ Hai, thứ Ba...*<br>*+ Danh từ chỉ một mùa trong năm: xuân, hè, thu đông...* | - HS tìm các danh từ thuộc các nhóm đã cho. |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:<br>+ Làm việc cá nhân: Lựa chọn từ phù hợp và đặt câu vào vở/ giấy nháp.<br>+ Làm việc nhóm: Từng bạn đọc các câu mà mình đã đặt để cả nhóm nhận xét, góp ý. | - HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV. |
| - GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn và ghi chép lại các câu hay hoặc chưa đúng để sửa trước lớp. | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm đọc câu đã đặt trước lớp. | - HS xung phong báo cáo. |
| - GV khen ngợi cả lớp đã tích cực tham gia các hoạt động học tập. | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| - GV tổng kết tiết học. *Các em vừa được ôn tập về một số loại danh từ (chỉ thời gian, con vật, cây cối, người, hiện tượng tự nhiên,...). Ngoài các loại danh từ đã được học, còn có các loại danh từ khác như danh từ chỉ đồ vật (bàn, ghế, phấn, bảng,...) mà các em đã được làm quen từ Bài 1, danh từ chỉ khái niệm (thói quen, tính nết, cuộc sống, niềm vui, nỗi buồn, tình bạn,...), danh từ chỉ các hiện tượng xã hội (chiến tranh, đói nghèo,...) mà chúng ta sẽ được học ở các tiết học sau nhé!* | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| **Hoạt động 5: Vận dụng** | |

| | |
|---|---|
| **a. Mục tiêu:** HS hiểu và tìm được các danh từ chỉ động vật hoang dã và danh từ chỉ cây ăn quả cùng người thân.<br>**b. Cách thức tiến hành**<br>- GV yêu cầu HS nêu nhiệm vụ: *Cùng người thân thi tìm nhanh danh từ thuộc 2 nhóm:*<br>*+ Danh từ chỉ động vật hoang dã.*<br>*+ Danh từ chỉ cây ăn quả.*<br>- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:<br>+ HS cùng người thân thi tìm các danh từ thuộc nhóm đã cho.<br>+ HS ghi vào sổ tay các danh từ tìm được để mở rộng vốn từ.<br>- GV yêu cầu HS báo cáo kết quả vào tiết học sau. | - HS nêu yêu cầu đề bài.<br>- HS lắng nghe GV hướng dẫn.<br>- HS báo cáo vào tiết học sau. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

……

……..

……..

Thứ ngày tháng năm 202

**TIẾT 3: VIẾT – TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN**

| | |
|---|---|
| - GV trả bài cho cả lớp và nhận xét chung.<br>- GV lưu ý nhận xét kĩ các lỗi nhiều HS mắc phải và khen ngợi một số bài làm tốt.<br>- GV đọc 1 – 2 bài làm tốt để HS học tập. | - HS lắng nghe GV nhận xét.<br>- HS lắng nghe và tiếp thu.<br>- HS lắng nghe. |

| | |
|---|---|
| - GV hướng dẫn HS đọc kĩ bài làm và nhận xét của GV rồi sửa lỗi:<br>+ *Cách viết mở bài, triển khai, kết thúc.*<br>+ *Cách trình bày lí do và dẫn chứng.*<br>+ *Cách dùng từ, đặt câu.*<br>+ *Chính tả.* | - HS sửa lỗi theo hướng dẫn của GV. |
| - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp, trao đổi bài viết để đọc và góp ý cho nhau.<br>- GV bao quát cả lớp để hỗ trợ những cặp HS chưa biết cách trao đổi, góp ý bài làm cho nhau.<br>- GV khen ngợi kết quả bài viết của HS và tổng kết tiết học. | - HS trao đổi và góp ý cho nhau. |
| *** CỦNG CỐ:**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.<br>- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV nhắc lại các nội dung HS đã được học:<br>+ Đọc và tìm hiểu văn bản *Thằn lằn xanh và tắc kè.*<br>+ Luyện tập về danh từ.<br>+ Trả bài viết đoạn văn nêu ý kiến.<br>*** DẶN DÒ:**- GV nhắc nhở HS:<br>+ Học thuộc ghi nhớ và hoàn thành VBT Tiếng Việt.<br>+ Đọc trước *Bài 6 – Nghệ sĩ trống* SGK tr.26. | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

……

……

……

……

Thứ ngày tháng năm 202

## BÀI 6: NGHỆ SĨ TRỐNG

***(4 tiết)***

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực:** Sau bài học này, HS sẽ:

Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

-Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Nghệ sĩ trống*. Biết đọc lời người dẫn chuyện, lời nói của người dân trên đảo, lời độc thoại của cô bé Mi-lô... với giọng điệu phù hợp.

-Nhận biết được đặc điểm của cô bé Mi-lô thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, suy nghĩ,..., nhận biết được cách liên tưởng, so sánh, nhân hoá,... trong việc xây dựng nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Để thực hiện ước mơ, mỗi người cần nỗ lực, cố gắng vượt lên hoàn cảnh, vượt lên khó khăn.

-Tìm hiểu cách viết báo cáo thảo luận nhóm.

-Nghe hiểu câu chuyện *Bốn anh tài;* trả lời câu hỏi dưới tranh; kể lại được 1 – 2 đoạn trong câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện).

-Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức, cách đánh giá của mình về ước mơ, đam mê của bạn bè. Biết thể hiện sự trân trọng đối với những cố gắng, nỗ lực thực hiện ước mơ của bạn bè: không kì thị giới tính.

***Năng lực chung:***

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, nỗ lực để đạt ước ước mơ.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- SHS, SGV Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh minh họa câu chuyện *Nghệ sĩ trống.*
- Tranh ảnh minh họa câu chuyện *Bốn anh tài.*
- Sưu tầm tranh ảnh về các nhạc cụ (pi-a-nô, vi-ô-lông, sáo trúc, ghi-ta...)
- Từ điển tiếng Việt
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

- SHS Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| **TIẾT 1 – 2: ĐỌC** | |
| **ÔN BÀI CŨ**<br>- GV mời 2 -3 HS đọc nối tiếp bài *Thằn lằn xanh và tắc kè.* | - HS đọc bài. |

| | |
|---|---|
| - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Tác giả muốn nói với chúng ta điều gì qua câu chuyện trên* | - HS lắng nghe câu hỏi: |
| - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).<br>- GV nhận xét, đánh giá. | - HS trả lời: *Mỗi loài vật đều có đặc điểm cơ thể riêng và sẽ phù hợp với từng môi trường khác nhau nên không thể thay đổi môi trường sống một cách tùy tiện.* |
| **A. KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.<br>**b. Cách tiến hành**<br>- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm: *Trao đổi với bạn về một loại nhạc cụ mà em yêu thích.*<br>- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp.<br>- GV khích lệ HS nêu được ý kiến riêng của mình. | |
| - GV nêu yêu cầu: *Em hãy nói về nhạc cụ mình yêu thích và nêu lí do vì sao mình thích nhạc cụ đó.* | - HS hoạt động nhóm theo hướng dẫn của GV. |
| - GV tuyên dương, khen ngợi HS nêu được ý kiến riêng của mình. | - HS xung phong trình bày. |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh minh hoạ bài đọc và giới thiệu: *Tranh minh hoạ bài đọc vẽ một cô bé đang chơi trống như một nghệ sĩ thực thụ trong một khung cảnh rất đẹp, cô bé này là ai? Quê hương của cô ở đâu? Cô có phải là nghệ sĩ trống không? Để biết thông tin về cô bé này, chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc* ***Nghệ sĩ trống*** *nhé!* | - HS chia sẻ lí do yêu thích nhạc cụ.<br>- HS lắng nghe và tiếp thu. |
| **B. KHÁM PHÁ:**<br>**Hoạt động 1: Đọc văn bản** | - HS lắng nghe và tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| **a. Mục tiêu:** HS đọc được cả bài *Nghệ sĩ trống*. Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài văn qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.<br>**b. Cách thức tiến hành**<br>- GV đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những tình tiết quan trọng hoặc những câu độc thoại thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của cô bé Mi-lô, nhân vật chính trong câu chuyện. VD: *luôn mơ ước được chơi trống, chỉ con trai mới được chơi trống; Tại sao mình không thể trở thành một tay trống nhỉ?...* | - HS lắng nghe, đọc nhẩm theo. |
| - GV hướng dẫn HS luyện đọc:<br>+ Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai, VD: *chơi trống, khẽ hỏi, trống tim-pan-ni, trống công-ga, trống bông-gô, Ku-chi-tô, A-na-ca-ô-na, nhún nhảy...*<br>+ Cách ngắt giọng ở những câu dài:<br>• *Ban ngày,/ cô chăm chú lắng nghe tất cả những âm thanh xung quanh:/ tiếng những tàu lá cọ đu đưa trong gió,/ tiếng vỗ cánh của những chú chim ruồi,/ âm thanh phát ra khi cô chụm hai chân rồi nhảy vào vũng nước,....*<br>• *Khi chị gái Ku-chi-tô thành lập A-na-ca-ô-na,/ nhóm nhảy nữ đầu tiên của Cu-ba,/ cô bé Mi-lô 10 tuổi/ đã gia nhập ban nhạc với vai trò một tay trống;...*<br>+ Đọc nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện hành động, suy nghĩ, cảm xúc... của nhân vật: *Nhưng Mi-lô vẫn <u>không từ bỏ đam mê</u>. Ban ngày, cô <u>chăm chú lắng nghe</u> tất cả những âm thanh xung quanh: tiếng những tàu lá* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| *cọ đu đưa trong gió, tiếng vỗ cánh của những chú chim ruồi, âm thanh phát ra khi cô chụm hai chân rồi nhảy vào vũng nước,... Khi màn đêm buông xuống, Mi-lô ngồi trên bãi cát và lắng nghe âm thanh của biển cả.*<br>- GV mời đại diện 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn trước lớp.<br>- GV yêu cầu HS luyện đọc:<br>+ HS làm việc theo cặp/ nhóm (4 HS 1 nhóm), mỗi HS đọc một đoạn (đọc nối tiếp 5 đoạn), đọc nối tiếp 1 – 2 lượt.<br>+ HS làm việc cá nhân, đọc nhẩm toàn bài một lượt.<br>- GV nhận xét, đánh giá việc luyện đọc của cả lớp. | - HS đọc trước lớp.<br>- HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV. |
| **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi**<br>**a. Mục tiêu:** HS trả lời được các câu hỏi liên quan đến bài đọc *Nghệ sĩ trống.*<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV hướng dẫn HS đọc từ ngữ được chú thích trong SHS và hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài.<br>- GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các nhiệm vụ, yêu cầu nêu trong SHS (cuối bài đọc). | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| ***Câu 1***<br>- GV mời 1 HS đứng dậy đọc câu hỏi 1: *Bài đọc cho biết những thông tin gì về Mi-lô?*<br>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 HS): .<br>- GV mời đại diện 1 – 2 HS phát biểu ý kiến.<br>- GV nhận xét, bổ sung chi tiết (nếu HS phát biểu chưa đầy đủ).<br>- GV tổng kết đáp án: | - HS nêu câu hỏi. |

| TT | Thông tin |
|---|---|
| 1 | *Ước mơ: được chơi trống trong một ban nhạc.* |
| 2 | *Nơi ở: một hòn đảo ngập tràn không khí âm nhạc ở Cu-ba.* |
| 3 | *Đam mê: chơi trống.* |
| 4 | *Thành tích nổi bật: trở thành nghệ sĩ trống nổi tiếng thế giới.* |

***Câu 2***

- GV mời 1 HS đứng dậy đọc câu hỏi 2: *Mọi người làm gì khi thấy Mi-lô chơi trống? Vì sao họ lại làm như vậy?*
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm (2 em nhóm), thống nhất câu trả lời.
- GV mời đại diện một số nhóm phát biểu trước lớp.
- GV nhận xét và thống nhất câu trả lời:

*+ Khi thấy Mi-lô tập chơi trống. mọi người thường hét lên. "Về nhà ngay! Nhạc cụ này không dành cho con gái.". Mọi người làm như vậy vì người dân trên đảo có một quy ước ngầm; chỉ con trai mới được chơi trống.*

***Câu 3***

- GV mời 1 HS đứng dậy đọc câu hỏi 3: *Hành trình trở thành nghệ sĩ trống nổi tiếng thế giới của Mi-lô có những thuận lợi và khó khăn gì?*
- GV giải nghĩa từ "*hành trình*": quá trình dài để đi đến một cái đích nào đó.
- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:

+ Bước 1: HS suy nghĩ, chuẩn bị câu trả lời.

- HS lắng nghe, thực hiện.
- HS trả lời.
- HS lắng nghe và tiếp thu.
- HS lắng nghe và sửa bài.
- HS nêu câu hỏi.
- HS thảo luận nhóm.
- HS phát biểu.
- HS lắng nghe và tiếp thu.

<table>
<tr>
<td>
+ Bước 2: HS làm việc theo nhóm (lần lượt từng em nêu ý kiến đã chuẩn bị), sau đó trao đổi để thống nhất câu trả lời.<br>
+ Bước 3: Đại diện một số nhóm nêu câu trả lời trước lớp.<br>
- GV và cả lớp nhận xét, thống nhất câu trả lời:
<table>
<tr><td></td><td>Hành trình trở thành nghệ sĩ trống nổi tiếng thế giới của Mi-lô</td></tr>
<tr><td>Thuận lợi</td><td>Mi-lô rất đam mê chơi trống, gia đình (cha và chị gái), nhà trường (thầy cô) luôn hỗ trợ, giúp đỡ Mi-lô thực hiện đam mê của mình.</td></tr>
<tr><td>Khó khăn</td><td>Người dân nơi Mi-lô sống có một quy ước ngầm là chỉ con trai mới được chơi trống, con gái không được chơi trống...).</td></tr>
</table>
- GV khích lệ và khen ngợi những HS đã biết nêu ý kiến thể hiện suy nghĩ của mình.<br>
Câu 4<br>
- GV mời 1 HS đứng dậy đọc câu hỏi 4: Dựa vào bài đọc, hãy cho biết vì sao Mi-lô trở thành một nghệ sĩ trống nổi tiếng thế giới.<br>
- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:<br>
+ HS làm việc cá nhân: HS suy nghĩ, tìm câu trả lời.<br>
+ HS làm việc nhóm: trao đổi trong nhóm, thống nhất đáp án.<br>
- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS trả lời câu hỏi trước lớp.
</td>
<td>
- HS nêu câu hỏi.<br><br>
- HS lắng nghe.<br><br>
- HS thực hiện các bước theo chỉ dẫn.<br><br>
- HS lắng nghe và tiếp thu.
</td>
</tr>
</table>

| | |
|---|---|
| - GV lưu ý: Đây là câu hỏi khích lệ HS phát biểu suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân. HS có thể đưa ra nhiều ý kiến khác nhau nhưng GV cần giúp các em hiểu rằng lí do cơ bản nhất để Mi-lô trở thành nghệ sĩ trống nổi tiếng thế giới là vì cô có đam mê chơi trống, kiên trì tập luyện và luôn nỗ lực vượt lên khó khăn để thực hiện được ước mơ của mình. | - HS nêu câu hỏi.<br><br>- HS thực hiện các bước theo chỉ dẫn. |
| - GV khích lệ và khen ngợi những HS đã biết nêu ý kiến thể hiện suy nghĩ của mình. | - HS xung phong phát biểu. |
| ***Câu 5***<br>- GV mời 1 HS đứng dậy đọc câu hỏi 5: *Em có ấn tượng nhất với hoạt động nào của Mi-lô? Vì sao?*<br>- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:<br>+ Bước 1: HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến để phát biểu trong nhóm.<br>+ Bước 2: HS làm việc nhóm hoặc làm việc chung cả lớp, phát biểu ý kiến cá nhân, tranh luận/ trao đổi; cần lập luận để thuyết phục mọi người. | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| - GV lưu ý: Đây là câu hỏi khích lệ HS phát biểu theo suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân. HS có thể đưa ra nhiều ý kiến khác nhau, GV cần hướng dẫn HS nêu được lí do vì sao hành động đó của Mi-lô khiến em ấn tượng nhất. | - HS nêu câu hỏi. |
| - GV nhận xét, bổ sung ý kiến và thống nhất đáp án: *Hành động Mi-lô chăm chú lắng nghe tất cả những âm thanh xung quanh... cho thấy Mi-lô rất nỗ lực thu nhận những âm thanh trong tự nhiên để đưa vào tiếng trống của mình...* | - HS thực hiện các bước theo chỉ dẫn. |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc lại.** | |

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tự đọc được diễn cảm của bài *Nghệ sĩ trống.*

**b. Cách thức tiến hành**

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện:

+ Làm việc cả lớp: GV mời 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn trước lớp.

+ Làm việc theo cặp/ nhóm: HS chia nhóm, luyện đọc theo nhóm.

- GV mời đại diện 1 HS đọc diễn cảm toàn bài trước lớp.

- GV nhận xét, góp ý cách đọc diễn cảm của HS.

- HS lắng nghe và tiếp thu.

**4. Luyện tập theo văn bản đọc**

**a. Mục tiêu:** HS củng cố kiến thức tiếng Việt đã học.

**b. Cách thức tiến hành**

- GV trình chiếu đề bài và yêu cầu HS đọc to:

*Câu 1. Chọn sự vật được gọi là nhạc cụ.*

*A. trống đồng* *B. pi-a-nô* *C. sáo trúc*

*D. ghi-ta* *E. chuông* *G. vi-ô-lông*

*H. còi* *I. trống cơm*

- HS làm việc theo hướng dẫn.

- HS đọc bài.

*Câu 2. Tìm từ ngữ phù hợp với các cột trong bảng.*

| Nghề nghiệp | Công việc | Sản phẩm |
|---|---|---|
| hoạ sĩ | vẽ | tranh |
| nhạc sĩ | ? | ? |
| nhà văn | ? | ? |
| kiến trúc sư | ? | ? |

- HS đọc yêu cầu đề bài.

- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận theo nhóm đôi, hoàn thành bài tập vào vở.

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

- GV nhận xét, bổ sung ý kiến và thống nhất đáp án:

*Câu 1: Những sự vật được gọi là nhạc cụ bao gồm: pi-a-nô, sáo trúc, ghi-ta, vi-ô-lông trống cơm.*

*Câu 2:*

| ***Nghề nghiệp*** | ***Công việc*** | ***Sản phẩm*** |
|---|---|---|
| *họa sĩ* | *vẽ* | *tranh* |
| *nhạc sĩ* | *sáng tác nhạc* | *bài hát, bản nhạc* |
| *nhà văn* | *viết* | *truyện, kí...* |
| *kiến trúc sư* | *thiết kế* | *bản vẽ kĩ thuật...* |

- HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.

- GV nhận xét, đánh giá và sửa chữa bài cho HS (nếu sai).

- HS xung phong báo cáo kết quả.
- HS lắng nghe và sửa bài (nếu có).

*** CỦNG CỐ**

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.

*** DẶN DÒ**

- GV nhắc nhở HS:

+ Đọc lại bài *Nghệ sĩ trống*, hiểu ý nghĩa bài đọc.

+ Chia sẻ với người thân về bài đọc.

+ Đọc trước *Tiết 19: Viết – Tìm hiểu cách viết báo cáo thảo luận nhóm* SGK tr.28.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

| | |
|---|---|
| | - HS lắng nghe, tiếp thu.<br><br>- HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

……
….

……
…..

……
…

---

Thứ ngày tháng năm 202

**TIẾT 3: VIẾT – TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÁO CÁO THẢO LUẬN NHÓM**

| | |
|---|---|
| **Hoạt động 1: Đọc báo cáo và trả lời câu hỏi**<br>**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:<br>- Phát triển kĩ năng viết báo cáo thảo luận nhóm.<br>**b. Cách thức tiến hành** | |
| - GV nêu khái quát mục tiêu, nhiệm vụ của *bài tập 1: Đọc báo cáo và trả lời lần lượt 3 câu hỏi a, b, c.* | - HS lắng nghe. |
| + GV hướng dẫn HS thực hiện làm việc nhóm | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| + GV mời đại diện 1 – 2 nhóm nêu ý kiến trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). | - HS trả lời. |
| + GV nhận xét, chốt đáp án: | - HS lắng nghe, tiếp thu. |

- *a. Báo cáo trên viết về vấn đề gì? – Báo cáo trên báo cáo kết quả thảo luận của nhóm 3 về Hoạt động chuẩn bị chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.*
- *b. Ai là người viết báo cáo? Báo cáo được gửi cho ai? – Báo cáo do bạn Vũ Quang Anh viết và gửi cho cô giáo chủ nhiệm lớp 4A, Trường Tiểu học Yên Ninh.*
- *c. Bảo của gồm mấy phần? Mỗi phần gồm những thông tin gì? – Báo cáo gồm 3 phần, mỗi phần gồm những thông tin cụ thể như sau:*

| | |
|---|---|
| **Phần đầu** | Quốc hiệu và tiêu ngữ, địa điểm và thời gian viết báo cáo. |
| **Phần chính** | Tiêu đề, người nhận, nội dung báo cáo. |
| **Phần cuối** | Chữ kí, họ và tên của người viết báo cáo. |

**Hoạt động 2: Trao đổi những điểm cần lưu ý.**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:

- Nắm được những lưu ý khi viết báo cáo.

**b. Cách thức tiến hành**

- HS lắng nghe.

- GV nêu yêu cầu *bài tập 2: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết báo cáo thảo luận nhóm.*

- HS lắng nghe, thực hiện.

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm.

- HS trả lời.

- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- GV nhận xét, chốt đáp án:

+ Cách trình bày quốc hiệu và tiêu ngữ: Quốc hiệu thường viết bằng chữ in hoa, tiêu ngữ viết chữ in thường,

| | |
|---|---|
| có dấu gạch ngang giữa các từ: Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.<br>+ Cách trình bày tiêu đề báo cáo:<br>• Tiêu để thường được viết bằng chữ in hoa (BÁO CÁO THẢO LUẬN NHÓM...).<br>• Tiêu đề nếu có thêm phần trích yếu nội dung (về "Hoạt động chuẩn bị chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam" thì phần này viết chữ in thường) | |
| + Cách trình bày các kết quả thảo luận: Kết quả thảo luận được sắp xếp theo mục để dễ theo dõi. | - HS đọc bài. |
| - GV mời 1 – 2 HS đọc phần ghi nhớ SGK tr.29. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| *** CỦNG CỐ:**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.<br>- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | |
| *** DẶN DÒ:**- GV nhắc nhở HS:<br>+ Đọc trước *Tiết tiếp theo: Kể chuyện Bốn anh tài* SGK tr.29. | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

……

……

……

---

Thứ ngày tháng năm 202

**TIẾT 4: NGHE VÀ NÓI – KỂ CHUYỆN: BỐN ANH TÀI**

| | |
|---|---|
| **Hoạt động 1: Nghe kể chuyện và ghi lại chi tiết quan trọng.**<br>**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:<br>- Kể được câu chuyện Bốn anh tài.<br>- Ghi được các chi tiết quan trọng.<br>**b. Cách thức tiến hành** | |
| - GV mời 1 HS nêu yêu cầu đề bài: *Nghe kể chuyện và ghi lại chi tiết quan trọng.* | - HS đọc bài. |
| - GV trình chiếu tranh minh họa câu chuyện:<br> <br> | - HS quan sát. |
| - GV giới thiệu nhân vật Cẩu Khây, những người bạn và nhân vật yêu tinh trong 4 bức tranh. | - HS lắng nghe, quan sát. |
| - GV kể chuyện (lần 1) kết hợp chỉ vào các hình ảnh trong tranh. | - HS lắng nghe. |
| - GV kể chuyện (lần 2), thỉnh thoảng dừng lại đặt câu hỏi:<br>*+ Vì sao Cẩu Khây lên đường diệt yêu tinh?*<br>*+ Cẩu Khây đã tìm được những người bạn nào để diệt yêu tinh?*<br>*+ Sự việc tiếp theo là gì?*<br>*+ Câu chuyện có mấy nhân vật, em ấn tượng nhất với nhân vật nào?* | - HS lắng nghe. |

| | |
|---|---|
| - GV mời đại diện 3 – 4 HS trả lời trước lớp. | |
| - GV hướng dẫn HS ghi lại chi tiết quan trọng: | - HS trả lời. |
| *+ Chi tiết 1: Cẩu Khây căm thù con yêu tinh bắt súc vật, làm cho bản làng tan hoang nên quyết tâm lên đường diệt yêu tinh.* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| *+ Chi tiết 2: Cẩu Khây gặp những người bạn đáng quý: người bạn dùng tay làm vồ đóng cọc, người bạn lấy vành tai để tát nước, người bạn lấy móng tay đục lỗ thành lòng máng.* | |
| *+ Chi tiết 3: Cẩu Khây và những người bạn chiến đấu với yêu tinh yêu tinh phun nước, Nắm Tay Đóng Cọc đấm yêu tinh, Cẩu Khây nhổ cây đánh yêu tinh, Móng Tay Đục Mảng khơi dòng nước.* | |
| *+ Chi tiết 4: Làng bản yên bình trở lại, Cẩu Khây và những người bạn cùng dân bản mừng chiến thắng.* | |
| **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi dưới tranh** | |
| **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS: | |
| **-** Thông hiểu và trả lời câu hỏi về chuyện Bốn anh tài. | |
| **b. Cách thức tiến hành** | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu *bài tập 2: Trả lời câu hỏi dưới tranh.* | - HS đọc bài. |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm. | |
| - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). | - HS lắng nghe, thực hiện.<br>- HS trả lời. |
| - GV nhận xét, chốt đáp án: | |
| *+ Tranh 1: Cẩu Khây lên đường diệt yêu tinh vi thương dẫn bản bị yêu tinh quấy phá.* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| *+ Tranh 2: Cẩu Khây đã tìm được ba người bạn để cùng diệt yêu tinh: Nắm Tay Đóng Cọc, Lấy Tai Tát Nước, Móng Tay Đục Mảng*<br>*+ Tranh 3: Cẩu Khây và những người bạn đã chiến đấu với yêu tinh: Khi yêu tinh hệ của thỏ đầu vào, Nắm Tay Đóng Cọc đấm một cái làm nó gây gần hết hàm răng. Yêu tinh bỏ chạy. Bốn anh em Cẩu Khây liền đuổi theo nỏ. Cẩu Khây nhổ cây bên đường quật tủi bụi. Yêu tinh đau quá hét lên. Đến một thung lũng, yêu tinh dừng lại, phun nước như mưa. Nước dâng ngập cả cánh đồng. Nắm Tay Đóng Cọc đồng cọc be bờ ngăn nước lũ, Lấy Tai Tát Nước tát nước ầm ầm qua núi cao, Mỏng Tay Đục Máng ngả cây khoét mảng, khơi dòng nước chảy*<br>*+ Tranh 4: Câu chuyện kết thúc: Yêu tinh quy hàng, dân bản trở lại cuộc sống yên bình.*<br>**Hoạt động 3: Kể lại câu chuyện.**<br>**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:<br>- Kể được câu chuyện hoàn chỉnh.<br>**b. Cách thức tiến hành**<br>- GV nêu yêu cầu *bài tập 3: Kể lại câu chuyện trên.*<br>- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân và kể chuyện nhóm.<br>- 1 HS lên kể. GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.<br>**Hoạt động 4: Vận dụng**<br>**a. MT:**Thông qua hoạt động, HS:Tìm đọc câu chuyện.<br>**b. Cách thức tiến hành**<br>- GV hướng dẫn HS tìm đọc 1 số câu chuyện có nhân vật mang đặc điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách.<br>- GV gợi ý một số chuyện: + *Dế Mèn phiêu lưu kí.* | - HS lắng nghe.<br>- HS lắng nghe, thực hiện.<br><br>- HS kể chuyện.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| *+ Chuyện phiêu lưu của Mít Đặc và các bạn.* | |
| *** CỦNG CỐ:-** GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| *** DẶN DÒ:-** GV nhắc nhở HS: | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| + Học thuộc ghi nhớ và hoàn thành VBT Tiếng Việt. | - HS lắng nghe, thực hiện.<br>+ Đọc trước *Bài Những bức chân dung* SGK tr.30. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

……

……..

**TUẦN 4**

Thứ ngày tháng năm 202

## BÀI 7: NHỮNG BỨC CHÂN DUNG

***(3 tiết)***

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực:**Sau bài học này, HS sẽ:

-Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

-Đọc đúng và đọc diễn cảm bài *Những bức chân dung*, biết nhấn giọng vào các từ ngữ gợi tả, gợi cảm và những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài.

-Nhận biết được các nhân vật qua ngoại hình, hành động và lời nói của nhân vật nhận biết các sự việc xảy ra. Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản: Mỗi người đều có một vẻ đẹp riêng, không ai giống ai, không nên thay đổi vẻ riêng của mình

theo bất cứ một tiêu chuẩn nào, vì điều đó sẽ tạo ra những vẻ đẹp rập khuôn, nhàm chán.

-Biết quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức.

-Biết lập dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm.

-Biết cảm thụ nghệ thuật, biết khám phá vẻ đẹp riêng của mỗi người và trân trọng vẻ đẹp ấy. Biết tôn trọng sự đa dạng về hình thức của mọi người.

***Năng lực chung:***

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

**2. Phẩm chất**

- Nhân ái : Biết yêu thương, trân trọng bản thân.
- Trách nhiệm : Tự tin là chính mình, tự tin thể hiện bản thân.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- SHS, SGV Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh minh họa câu chuyện *Những bức chân dung.*
- Thẻ chữ phần Luyện từ và câu.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

- SHS Tiếng Việt 4.

- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| **TIẾT 1 - 2: ĐỌC** | |
| **ÔN BÀI CŨ**<br>- GV mời 2 -3 HS đọc nối tiếp bài *Nghệ sĩ trống.*<br>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, tác giả muốn nói với chúng ta điều gì?*<br>- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).<br>- GV nhận xét, đánh giá. | - HS đọc bài.<br>- HS lắng nghe câu hỏi.<br>- HS trả lời:<br>*+ Khi vấp phải khó khăn thì dũng cảm đối diện với nó, tìm mọi cách vượt qua chướng ngại vật cản đường.*<br>*+ Đừng bỏ cuộc nếu chưa đè bẹp, giải quyết những vấn đề hóc búa để đạt được điều mình mong muốn* |
| **A. KHỞI ĐỘNG**<br>**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.<br>**b. Cách tiến hành**<br>- GV mời 1 HS đọc to yêu cầu: *Đoán xem các nhân vật trong tranh có tên thân mật là gì?*<br> | - HS lắng nghe, tiếp thu.<br>- HS nêu yêu cầu. |

| | |
|---|---|
| - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:<br>+ Làm việc cá nhân: Quan sát kĩ tranh từng nhân vật và tìm các đặc điểm (về ngoại hình, hoạt động) của nhân vật đó. Sau đó, chọn tên thân mật tương ứng với đặc điểm của nhân vật.<br>+ Làm việc nhóm: Từng thành viên nêu ý kiến. Các thành viên khác trao đổi, góp ý và thống nhất đáp án.<br>- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp.<br>- GV nhận xét, tuyên dương HS tích cực thống nhất đáp án:<br>*+ Bạn số 1 là Màu Nước, vì bạn đang vẽ và xung quanh có rất nhiều màu nước.*<br>*+ Bạn số 2 là Mắt Xanh vì mắt của bạn xanh biếc.*<br>*+ Bạn số 3 là Bông Tuyết vì bạn có mái tóc màu trắng như tuyết.*<br>*+ Bạn số 4 là Hoa Nhỏ vì bạn đội một chiếc mũ hoa, xung quanh bạn cũng có rất nhiều hoa nhỏ li ti.*<br>- GV giới thiệu khái quát bài *Những bức chân dung*: *Hôm nay chúng ta sẽ luyện đọc bài* ***Những bức chân dung****. Đây là một câu chuyện rất đáng yêu kể về việc một bạn nhỏ vẽ chân dung cho các bạn của mình. Qua bài đọc, các em sẽ hiểu thêm thế nào là một bức chân dung đẹp nhé!*<br>**B. KHÁM PHÁ:**<br>**Hoạt động 1: Đọc văn bản**<br>**a. Mục tiêu:** HS đọc được cả bài *Những bức chân dung*. Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật | - HS làm việc theo hướng dẫn của GV.<br>- HS xung phong trình bày.<br>- HS lắng nghe và sửa chữa (nếu sai).<br>- HS lắng nghe và tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| trong bài văn qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.<br>**b. Cách thức tiến hành**<br>- GV đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật.<br>- GV hướng dẫn HS đọc:<br>+ Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai (VD: *vẽ, chuẩn bị, chỉ, nhỏ, liên tục, lông mi, giải thích, thế là, còn lại, na ná, lúc đầu, thể hiện, vẻ riêng...*).<br>+ GV hướng dẫn đọc đúng cho những HS hay mắc lỗi phát âm khi đọc bài.<br>+ Cách ngắt giọng ở những câu dài, VD: *Hai bức chân dung thực sự là hai tác phẩm nghệ thuật,/ bởi người trong tranh được vẽ rất đẹp/ và rất giống người thật.; Màu Nước đã giải thích với các cô bé rằng/ mỗi người có thể đẹp một cách khác nhau,/ không phải cứ mắt to,/ miệng nhỏ.../ mới là đẹp,/ nhưng các cô bé / vẫn muốn được vẽ theo ý mình. Nhưng khi xếp các bức tranh cạnh nhau,/ thấy thật khó để nhận ra/ đâu là chân dung của mình,/ các cô bé hiểu rằng/ Màu Nước nói đúng.*<br>+ Đọc nhấn giọng và diễn cảm những từ ngữ thể hiện thái độ, cảm xúc của nhân vật: Mắt bạn đã to <u>lắm</u> rồi; Chỉ chút xíu nữa <u>thôi mà!</u>; <u>Thôi được</u>....<br>- GV mời đại diện 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn trước lớp:<br>+ Đoạn 1: Từ đầu đến *"Thôi được"*.<br>+ Đoạn 2: tiếp theo đến hết.<br>- GV yêu cầu HS luyện đọc: | - HS lắng nghe, đọc nhẩm theo.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu.<br><br>- HS đọc theo sự phân công của GV. |

| | |
|---|---|
| + HS làm việc theo nhóm đôi, mỗi HS đọc một đoạn, sau đó đổi thứ tự đọc.<br>+ HS làm việc cá nhân, đọc nhẩm toàn bài một lượt.<br>- GV nhận xét, đánh giá việc luyện đọc của cả lớp. | - HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV. |
| **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi**<br>**a. Mục tiêu:** HS trả lời được các câu hỏi liên quan đến bài đọc *Những bức chân dung.*<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV hướng dẫn HS đọc từ ngữ được chú thích trong SHS và hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài. | - HS lắng nghe và tiếp thu.<br>- HS tìm hiểu từ khó. |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các nhiệm vụ, yêu cầu nêu trong SHS (cuối bài đọc).<br>***Câu 1***<br>- GV mời 1 HS đứng dậy đọc câu hỏi 1: *Tìm câu văn nêu nhận xét về hai bức chân dung của Bông Tuyết và Mắt Xanh.*<br>- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:<br>+ HS làm việc theo cặp hoặc trao đổi theo nhóm để trả lời câu hỏi.<br>+ HS phát biểu trong nhóm, thống nhất ý kiến.<br>- GV quan sát các nhóm làm việc và có những hỗ trợ phù hợp.<br>- GV mời đại diện 2 – 2 nhóm trả lời câu hỏi trước lớp.<br>- GV nhận xét, góp ý và chốt đáp án: *Hai bức chân dung thực sự là hai tác phẩm nghệ thuật, bởi người trong tranh được vẽ rất đẹp và rất giống người thật.*<br>***Câu 2*** | - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.<br>- HS nêu câu hỏi.<br>- HS hoạt động nhóm, trao đổi và thống nhất ý kiến.<br>- HS xung phong trình bày.<br>- HS lắng nghe và tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| - GV mời 1 HS đứng dậy đọc câu hỏi 2: *Cách vẽ chân dung Hoa Nhỏ có gì khác với cách vẽ chân dung Bông Tuyết và Mắt Xanh?* | - HS nêu câu hỏi. |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: HS đọc nhẩm văn bản để tìm các chi tiết trả lời. | - HS thực hiện nhiệm vụ. |
| - GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. | - HS xung phong trình bày. |
| - GV nhận xét, góp ý và chốt đáp án: *Chân dung của Bông Tuyết và Mắt Xanh được vẽ một cách tự nhiên và đúng với thực tế nên rất chân thực (người trong tranh rất giống người thật), còn chân dung của Hoa Nhỏ được vẽ theo yêu cầu của cô bé (mắt to hơn, lông mi dài hơn, miệng nhỏ hơn,... so với thực tế) nên người trong tranh chỉ hao hao giống cô bé.* | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| ***Câu 3*** | |
| - GV mời 1 HS đứng dậy đọc câu hỏi 3: *Tìm câu văn nêu nhận xét về hai bức chân dung của Bông Tuyết và Mắt Xanh.* | - HS nêu câu hỏi. |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:<br>+ Bước 1: Làm việc cá nhân:<br>• *Đọc lại văn bản và tập trung vào đoạn Màu Nước giải thích với các cô bé khi các cô bé khác cũng muốn được vẽ chân dung giống Hoa Nhỏ (Màu Nước đã giải thích rằng mỗi người có thể đẹp một cách khác nhau, không phải cứ mắt to, miệng nhỏ... mới là đẹp).*<br>• *HS đặt mình vào vị trí của Màu Nước, dựa vào lời cậu đã nói và nghĩ thêm các ý thuyết phục các cô bé để cậu vẽ chân dung giống người thật.* | - HS thực hiện nhiệm vụ. |

| | |
|---|---|
| + Bước 2: Làm việc nhóm<br>• *Từng HS đóng vai Màu Nước phát biểu.*<br>• *Cả nhóm nhận xét, góp ý và bổ sung (nếu cần thiết).*<br>• *Bầu một bạn phát biểu trước lớp.*<br>+ Bước 3: Làm việc cả lớp<br>• *2 – 3 HS đóng vai Màu Nước nói trước lớp.*<br>• *GV và cả lớp nhận xét, góp ý.* | |
| - GV lưu ý: HS có thể nói nhiều cách khác nhau, nhưng đều phải đảm bảo ý chính của Màu Nước khi thuyết phục các cô bé: mỗi người có thể đẹp một cách khác nhau, không phải cứ mắt to, miệng nhỏ,... mới là đẹp. | - HS chú ý lắng nghe. |
| ***Câu 4*** | |
| - GV mời 1 HS đứng dậy đọc câu hỏi 4: *Điều gì khiến các cô bé nhận ra Màu Nước nói đúng?* | - HS nêu câu hỏi. |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm:<br>+ HS đọc và phát hiện các chi tiết nói về suy nghĩ của các cô gái sau khi nghe Màu Nước giải thích.<br>+ Từng HS nêu suy nghĩ để trả lời câu hỏi. Các HS khác góp ý, bổ sung. | - HS thực hiện nhiệm vụ. |
| - GV mời đại diện 2 – 3 HS phát biểu trước lớp. | - HS xung phong phát biểu. |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS tích cực và chốt đáp án: *Ban đầu, các cô gái không nghe Màu Nước mà vẫn yêu cầu cậu phải vẽ theo ý mình. Sau đó, khi thấy các bức tranh na ná nhau, thậm chí rất khó để nhận ra bản thân mình, các cô mới hiểu rằng Màu Nước nói đúng về vẻ đẹp của mỗi người (mỗi người một vẻ) và vẻ đẹp của một bức chân dung (thể hiện được vẻ riêng của mỗi người).* | - HS lắng nghe và tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| ***Câu 5***<br>- GV mời 1 HS đứng dậy đọc câu hỏi 5: *Tóm tắt mỗi sự việc của câu chuyện Những bức chân dung bằng 1– 3 câu.* | - HS nêu câu hỏi. |
| - GV giải thích với HS: Tóm tắt mỗi sự việc là bước cần thiết để có thể tóm tất cả câu chuyện. Toàn bộ câu chuyện *Những bức chân dung* có 3 sự việc chính đã nêu trong SHS. Sự việc đầu tiên đã có một ví dụ gợi ý (tóm tắt bằng một câu). 2 sự việc còn lại, HS cần suy nghĩ để tóm tắt theo yêu cầu. | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm:<br>+ Đọc kĩ nội dung từng sự việc.<br>+ Đọc lại câu chuyện, tìm cách nếu ngắn gọn các nội dung của sự việc đó. | - HS thực hiện nhiệm vụ. |
| - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm tóm tắt câu chuyện trước lớp. | - HS xung phong trình bày. |
| - GV khen ngợi những HS tóm tắt sự việc trong câu chuyện theo đúng yêu cầu, rõ ràng, rành mạch, đủ ý:<br>*+ Sự việc 2 (sự việc tiếp theo) Màu Nước cũng vẽ chân dung cho Hoa Nhỏ và các cô bé. Nhưng các cô bé đều muốn Màu Nước vẽ theo một tiêu chuẩn chung mà các cô nghĩ là đẹp, mặc dù Màu Nước nói rằng mỗi cô có một vẻ đẹp riêng. Thế là các bức tranh đều na ná nhau.*<br>*+ Sự việc 3 (sự việc cuối cùng ): Khi ngắm những bức chân dung đặt cạnh nhau, các cô bé mới thấy rất khó nhận ra đâu là mình. Các cô bé nhận ra mỗi người có một vẻ đẹp riêng và bức chân dung đẹp phải là bức chân dung thể hiện được vẻ riêng đó.* | - HS lắng nghe và tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| - GV nêu nhiệm vụ cho nhóm HS khá, giỏi: *Hãy liên kết các đoạn tóm tắt sự việc lại để trình bày thành một bài tóm tắt cả câu chuyện.* | - HS thực hiện nhiệm vụ. |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**<br>**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tự đọc được diễn cảm của bài *Những bức chân dung.* | |
| **b. Cách thức tiến hành**<br>- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện: | - HS làm việc theo hướng dẫn. |
| + Làm việc chung cả lớp: 2 HS đọc nối tiếp trước lớp. | - HS đọc bài. |
| + Làm việc theo cặp/ nhóm: HS chia nhóm, luyện đọc theo nhóm.<br>- GV mời đại diện 1 HS đọc diễn cảm toàn bài trước lớp.<br>- GV nhận xét, góp ý cách đọc diễn cảm của HS. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| *** CỦNG CỐ**<br>- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.<br>- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| *** DẶN DÒ**<br>- GV nhắc nhở HS:<br>+ Đọc lại bài *Những bức chân dung*, hiểu ý nghĩa bài đọc.<br>+ Chia sẻ với người thân về bài đọc.<br>+ Đọc trước *Tiết 21: Luyện từ và câu* SGK tr.32. | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

…….

……..

……

Thứ ngày tháng năm 202

**TIẾT 2: LUYỆN TẬP VÀ CÂU – QUY TẮC VIẾT TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

| | |
|---|---|
| **Hoạt động 1: Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.**<br>**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:<br>- Nhận biết tên cơ quan, tổ chức.<br>- Nhận biết tên người.<br>**b. Cách tiến hành:** | |
| - GV nêu yêu cầu của *bài tập 1: Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp và đọc các câu lệnh.*<br> 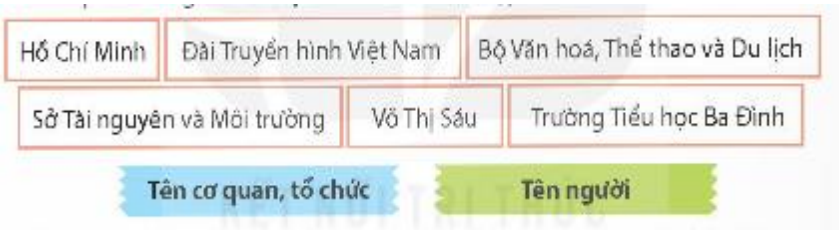 <br> | - HS đọc bài. |
| - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm (4 HS).<br>- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét (nếu có).<br>- GV tổng hợp ý kiến của HS và chốt đáp án:<br>*+ Tên cơ quan, tổ chức: Đài Truyền hình Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Trường Tiểu học Ba Đình.*<br>*+ Tên người: Hồ Chí Minh, Võ Thị Sáu.* | - HS lắng nghe, thực hiện.<br>- HS trả lời.<br>- HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **Hoạt động 2: Cách viết hoa tên của các cơ quan, tổ chức có gì khác với cách viết hoa tên người.**<br>**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:<br>- Biết cách viết hoa tên của các cơ quan, tổ chức. | |

| | |
|---|---|
| **b. Cách tiến hành:** | - HS lắng nghe. |
| - GV nêu yêu cầu của *bài tập 2: Cách viết hoa tên của các cơ quan, tổ chức có gì khác với cách viết hoa tên người?* | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, quan sát từ trong bài tập 1. | - HS trả lời. |
| - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét (nếu có). | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV tổng hợp ý kiến của HS và chốt đáp án: *Tên riêng của người được viết hoa chữ cái đầu của tất cả các tiếng; còn tên các cơ quan, tổ chức được viết hoa chữ cái đầu của từng bộ phận tạo thành tên.* | |
| **Hoạt động 3: Tách tên cơ quan, tổ chức thành các bộ phận theo mẫu và nhận xét về cách viết hoa các bộ phận trong tên cơ quan, tổ chức.** | |
| **a.Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS: | |
| - Biết cách viết hoa tên các cơ quan, bộ phận. | |
| **b. Cách tiến hành:** | - HS lắng nghe. |
| - GV nêu yêu cầu của *bài tập 3: Tách tên cơ quan, tổ chức thành các bộ phận theo mẫu và nhận xét về cách viết hoa các bộ phận trong tên cơ quan, tổ chức.* | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân rồi thảo luận nhóm. | - HS trả lời. |
| - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày câu trả lời trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét (nếu có). | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV tổng hợp ý kiến của HS và chốt đáp án:<br>+ a.Trường/ Tiểu học/ Quang Trung. | |

| | |
|---|---|
| + b. Nhà máy/ Thuỷ điện/ Hoa Binh. | |
| - GV nhận xét: *Viết hoa chữ cái đầu tiên của từng bộ phận tạo thành lên cơ quan, tổ chức.* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV mời 1 – 2 HS đọc ghi nhớ về quy tắc viết hoa tên cơ quan, tổ chức SGK tr.32. | - HS đọc ghi nhớ. |
| **Hoạt động 4: Thực hành viết tên cơ quan, tổ chức (tên trường học của em; tên một cơ quan, tổ chức ở địa phương em).** | |
| **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS: | |
| - Viết tên riêng của cơ quan, tổ chức. | |
| **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV nêu yêu cầu *bài tập 4: Thực hành viết tên cơ quan, tổ chức (tên trường học của em; tên một cơ quan, tổ chức ở địa phương em).* | - HS lắng nghe. |
| - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân và trao đổi theo cặp. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV mời đại diện 1 – 2 viết tên trường học, 2 – 3 HS viết tên cơ quan, tổ chức. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét (nếu có). | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| *** CỦNG CỐ** | |
| - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của tiết học. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | |
| *** DẶN DÒ** | |
| - GV nhắc nhở HS: | - HS lắng nghe, thực hiện. |

| | |
|---|---|
| + Đọc lại ghi nhớ *SGK tr*.32.<br>+ Đọc trước nội dung *Tiết học sau: Lập dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm SGK tr.33.* | |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

…….

……..

……

---

Thứ ngày tháng năm 202

**TIẾT 3: VIẾT – LẬP DÀN Ý CHO BÁO CÁO THẢO LUẬN NHÓM**

| | |
|---|---|
| **Hoạt động 1: Thảo luận.**<br>**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:<br>- Xác định nội dung thảo luận.<br>- Hiểu các bước tổ chức thảo luận nhóm.<br>**b. Cách thức tiến hành** | |
| - GV mời 1 – 2 HS đọc yêu cầu đề bài*: Viết báo cáo thảo luận nhóm về một trong các chủ đề dưới đây:*<br>*+ Chủ đề 1: Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn.*<br>*+ Chủ đề 2: Kế hoạch trang trí lớp học chuẩn bị cho một ngày đặc biệt của lớp, của trường, ..* | - HS đọc yêu cầu. |
| - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm (4 HS).<br>*+ Lựa chọn một chủ đề thảo luận.*<br>*+ Đề xuất các vấn đề cần tập trung thảo luận.*<br>*+ Nêu ví dụ cho chủ đề 1:*<br>• *Thời gian quyên góp.* | - HS lắng nghe, thực hiện. |

| | |
|---|---|
| • *Địa điểm quyên góp.*<br>• *Cách thức quyên góp.*<br>• *Phân công nhiệm vụ.*<br>*+ Các nhóm thảo luận theo các bước:*<br>• *Bước 1: Từng thành viên trong nhóm nêu ý kiến của mình.*<br>• *Bước 2: Cả nhóm trao đổi, thảo luận về các ý kiến.*<br>• *Bước 3: Nhóm trưởng tổng hợp và thống nhất ý kiến.* | |
| - GV mời 1 – 2 nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).<br>- GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS trả lời. |
| **Hoạt động 2: Lập dàn ý.**<br>**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:<br>- Nắm được dàn ý của báo cáo.<br>**b. Cách thức tiến hành**<br>- GV nêu yêu cầu *bài tập 2: Lập dàn ý.* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân.<br>- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).<br>- GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe.<br>- HS lắng nghe, thực hiện.<br>- HS trả lời. |
| **Hoạt động 3: Góp ý và chỉnh sửa dàn ý.**<br>**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:<br>- Hoàn thiện dàn ý báo cáo.<br>**b. Cách thức tiến hành**<br>- GV nêu yêu cầu *bài tập 2: Góp ý và chỉnh sửa dàn ý.* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm. | - HS lắng nghe.<br>- HS lắng nghe, thực hiện. |

| | |
|---|---|
| - GV bao quát lớp và giúp đỡ HS hoàn thiện báo cáo.<br>*** CỦNG CỐ**<br>- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.<br>- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.<br>*** DẶN DÒ:**<br>- GV nhắc nhở HS:<br>+ Đọc trước *Tiết tiếp theo: Đò ngang* SGK tr.34. | - HS lắng nghe, tiếp thu.<br><br>- HS lắng nghe, tiếp thu.<br><br>- HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

……

……

……

……

Thứ ngày tháng năm 202

## BÀI 8: ĐÒ NGANG

***(4 tiết)***

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Đò ngang*. Biết đọc đúng lời người dẫn chuyện, lời nói của đò ngang và lời nói của thuyền mành với giọng điệu phù hợp.
- Nhận biết được đặc điểm của đò ngang và thuyền mành thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, suy nghĩ;... nhận biết được cách liên tưởng, so sánh, nhân hoá... trong việc xây dựng nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mỗi người cần phải làm tốt công việc của mình, bởi mỗi công việc có một giá trị riêng, việc nào cũng mang lại lợi ích cho cuộc sống, việc nào cũng đáng quý, đáng trân trọng.
- Biết cách viết báo cáo thảo luận nhóm.
- Đọc mở rộng một câu chuyện có nhân vật mang điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách.
- Biết chia sẻ suy nghĩ, đánh giá về công việc của mình và của người khác. Biết khám phá giá trị của công việc và cuộc sống quanh mình. Biết học hỏi từ những điều gần gũi, quen thuộc và trân trọng những điều mình có thể học hỏi được.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

- *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:*** Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

**3. Phẩm chất**

8. Bồi dưỡng tinh thần tích cực, chăm chỉ, hăng say lao động.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- SHS, SGV Tiếng Việt 4.
- Tranh ảnh minh họa câu chuyện *Đò ngang.*
- Một số tranh ảnh minh họa các loại thuyền: thuyền mành, đò ngang...
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

- SHS Tiếng Việt 4.
- Một số tranh các bìa sách mà HS có thể tìm đọc trong phần *Đọc mở rộng*.
- Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|---|---|
| **TIẾT 1 – 2: ĐỌC** | |
| **ÔN BÀI CŨ** | |
| - GV mời 2 -3 HS đọc nối tiếp bài *Những bức chân dung.* | - HS đọc bài. |
| - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Chúng ta cần có thái độ, cách ứng xử như thế nào đối với đặc điểm riêng của mỗi người?* | - HS lắng nghe câu hỏi. |
| - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có). | - HS trả lời: *Chúng ta cần tôn trọng, chấp nhận, không coi thường, giễu cợt đặc điểm riêng của mỗi người.* |
| - GV nhận xét, đánh giá. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |

| | |
|---|---|
| **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.<br>**b. Cách tiến hành**<br>- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Trao đổi với bạn bè về những điểm giống và khác nhau giữa hai con thuyền trong tranh dưới đây.*<br> | - HS nêu yêu cầu. |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: *HS làm việc cá nhân, quan sát tranh và nêu ý kiến trong nhóm.*<br>- GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp.<br>- GV khen ngợi, tuyên dương HS tích cực xây dựng bài. | - HS thực hiện nhiệm vụ.<br>- HS xung phong trình bày:<br>*+ Hai con thuyền trong tranh giống nhau ở điểm đều là thuyền, để chuyên chở người hoặc hàng hoá trên sông. Hai con thuyền đều như đang nghỉ ngơi.*<br>*+ Điểm khác nhau giữa hai con thuyền là một thuyền là thuyền buồm, to, rộng, với những cánh buồm căng phồng trong gió, trông rất đẹp; một thuyền giống như một con đò cũ, trông bé nhỏ, mộc mạc và đơn giản.*<br>- HS lắng nghe và tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| - GV bổ sung, kết luận: *Đúng như các em đã mô tả, hai con thuyền trong tranh, một là thuyền buồm, hay người ta còn gọi là thuyền mành và một là con đò ngang. Thuyền mành to, rộng, có những cánh buồm lớn, đi đến rất nhiều nơi, từ sông ra biển. Còn đò ngang bé nhỏ, mộc mạc, làm công việc đưa người qua lại giữa hai bờ sông.*<br>- GV giới thiệu khái quát bài *Đò ngang*: *Hôm nay, các em sẽ luyện đọc bài **Đò ngang**. Đây là một câu chuyện rất thú vị, nói về cuộc sống và công việc của hai nhân vật: đò ngang và thuyền mành. Qua câu chuyện, các em sẽ hiểu hơn về công việc của các loại thuyền và giá trị mà mỗi công việc mang lại cho cuộc sống nhé!* | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**<br>**Hoạt động 1: Đọc văn bản**<br>**a. Mục tiêu:** HS đọc được cả bài *Đò ngang*. Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong bài văn qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.<br>**b. Cách thức tiến hành**<br>- GV đọc diễn cảm cả bài đọc, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật. | - HS lắng nghe, đọc nhẩm theo. |
| - GV giải thích một số từ khó:<br>*+ Thuyền mảnh: là loại thuyền lớn, có buồm trông giống cái mành, dùng để đi lại ở vùng ven biển. Mành là một đồ vật làm bằng nan tre ghép lại, thường để che nắng ở cửa sổ hoặc cửa trước của các ngôi nhà.* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| *+ Đò ngang: là loại thuyền nhỏ chở khách qua lại ngang sông, từ bờ bên này sang bờ bên kia.*<br><br>- GV hướng dẫn HS luyện đọc:<br>+ Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai: *tỉnh giấc, vội vã, quay lái, bất kể, chăm chỉ, lo việc, đôi lúc, vạm vỡ, to lớn, lộng gió, lướt sóng, khổng lồ, nơi, mới lạ, lớn lên, trưa nắng, nằm nghỉ, ghé lại, đổ về, mỗi người một vẻ, nối lại...*<br>+ Đọc nhấn giọng ở các từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật:<br>• Giọng kéo dài: "Ở đó.<br>• Giọng reo vui: "Chào anh thuyền mảnh!".<br>• Giọng hào hứng. "Tuyệt quá!"; "Tôi chỉ mong được như vậy."<br>• Giọng thân mật, chậm rãi (các lời nói của thuyền mành).<br>+ Đọc ngắt giọng ở những câu dài: Thuyền mành vạm vỡ,/ to lớn,/ giương cao cánh buồm lộng gió,/ lướt sóng | - HS luyện đọc. |

| | |
|---|---|
| ào ào, giống như con chim khổng lồ/ cất cánh tung bay đến những bến bờ xa.; Mỗi lần nghĩ vậy,/ đò ngang lại cảm thấy đôi bờ của mình quá chật hẹp,/ muốn vứt bỏ tất cả/ để được đến một nơi nào đỏ mới và rộng lớn hơn.<br>- GV yêu cầu HS luyện đọc:<br>+ HS làm việc nhóm ba, mỗi HS đọc theo lời một nhân vật và người dẫn chuyện, sau đó đổi lại thứ tự đọc.<br>+ HS làm việc cá nhân, đọc nhầm toàn bài một lượt.<br>- GV mời đại diện 3 HS đọc lời người kể chuyện, lời của đò ngang và lời thuyền mành trước lớp.<br>- GV nhận xét việc đọc diễn cảm của cả lớp. | - HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV.<br>- HS xung phong luyện đọc trước lớp<br>- HS lắng nghe và tiếp thu. |
| **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi**<br>**a. Mục tiêu:** HS trả lời được các câu hỏi liên quan đến bài đọc *Đò ngang.*<br>**b. Cách thức tiến hành:**<br>- GV hướng dẫn HS đọc từ ngữ được chú thích trong SHS và hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài.<br>- GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các nhiệm vụ, yêu cầu nêu trong SHS (cuối bài đọc). | - HS tìm hiểu từ khó.<br>- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.<br>- HS nêu câu hỏi. |
| ***Câu 1***<br>- GV mời 1 HS đứng dậy đọc câu hỏi 1: *Thuyền mành hiện ra như thế nào trong cảm nhận của đò ngang?*<br>- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:<br>+ HS đọc kĩ lại đoạn 2 trong văn bản để thấy được hình ảnh của thuyền mảnh trong cảm nhận của đò ngang (Hình ảnh của thuyền mành được miêu tả cả về ngoại hình hoạt động và công việc.). | - HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.<br>- HS xung phong trình bày. |

| | |
|---|---|
| + HS trao đổi trong nhóm, thống nhất ý kiến.<br>- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày ý kiến trước lớp.<br>- GV khen ngợi, tuyên dương HS có tinh thần tích cực.<br>- GV nhận xét, bổ sung và chốt đáp án: *Trong cảm nhận của đò ngang, thuyền mành hiện ra rất mạnh mẽ và năng động. Thuyền mảnh vạm vỡ, to lớn, giương cao những cánh buồm lộng gió, lướt sóng ào ào, giống như những con chim khổng lồ cất cánh tung bay đến những bến bờ xa.* | - HS lắng nghe và tiếp thu.<br><br>- HS nêu câu hỏi. |
| ***Câu 2***<br>- GV mời 1 HS đứng dậy đọc câu hỏi 2: *Đò ngang nhận ra mình khác thuyền mành như thế nào?*<br>- GV gợi ý: *Từ các chi tiết tả hình dáng, hoạt động của thuyền mành và các chi tiết thể hiện suy nghĩ của đò ngang về bản thân, các em hãy tìm những điểm khác nhau giữa đò ngang và thuyền mảnh về hình thức, công việc...*<br>- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:<br>+ HS làm việc, trao đổi theo nhóm để trả lời câu hỏi.<br>+ Nhóm trưởng mời từng bạn phát biểu, cùng nhau tìm câu trả lời, thống nhất ý kiến.<br>- GV quan sát các nhóm làm việc và có những hỗ trợ phù hợp.<br>- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trả lời câu hỏi trước lớp.<br>- GV khen ngợi, tuyên dương HS có tinh thần tích cực.<br>- GV và cả lớp nhận xét, góp ý và thống nhất đáp án:<br>*+ Trong suy nghĩ của đò ngang, thuyền mảnh vạm vỡ, to lớn, khoẻ mạnh, năng động, còn đò ngang bé nhỏ và lặng lẽ.* | - HS lắng nghe và tiếp thu.<br><br>- HS thực hiện nhiệm vụ.<br><br>- HS xung phong trình bày.<br><br>- HS lắng nghe và tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| *+ Về công việc, đò ngang thấy thuyền mành được đi đến những bến bờ xa, có nhiều điều mới lạ. Còn đò ngang chỉ làm công việc đưa đò, quanh quẩn giữa hai bến sông chật hẹp, không gặp được những điều mới lạ để học hỏi.* | |
| ***Câu 3***<br>- GV mời 1 HS đứng dậy đọc câu hỏi 3: *Theo em, thuyền mành muốn nói gì với đò ngang qua câu: "Ở bất cứ đâu cũng có những điều để chúng ta học hỏi."* | - HS nêu câu hỏi. |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:<br>+ Làm việc cá nhân:<br>• Đọc thầm lại văn bản.<br>• Tìm các chi tiết có thể giải thích cho câu hỏi trên. | - HS thực hiện nhiệm vụ. |
| + Làm việc theo nhóm:<br>• Từng HS phát biểu ý kiến về câu hỏi trên.<br>• Cả nhóm góp ý và bổ sung (nếu cần thiết).<br>- GV mời đại diện 2 – 3 HS phát biểu trước lớp. | - HS xung phong trình bày. |
| - GV khích lệ HS thoải mái nêu suy nghĩ của mình, diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau. | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| - GV nhận xét và chốt đáp án: *Thuyền mảnh muốn nói với đò ngang: Không phải chỉ đi xa mới gặp được những điều mới lạ có thể giúp mình học tập. Ở ngay gần mình, nếu chú ý cũng luôn gặp được những điều mới lạ, thú vị. Ví dụ như bến nước nơi đò ngang nằm là nơi nhiều con thuyền cập bến và mỗi ngày, đò ngang đón rất nhiều người qua sông. Mỗi sự gặp gỡ đều mang lại cho đò ngang những điều thú vị.* | - HS lắng nghe và tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| - GV mở rộng: *Câu nói của thuyền mành cũng đúng với tất cả chúng ta. HS có thể học tập được từ rất nhiều thứ xung quanh mình.*<br>*+ Khi đến lớp, ngoài việc học với thầy cô, thì việc chơi với bạn cũng giúp HS học tập được từ bạn, từ cách chơi đến cách cư xử, ăn nói,...*<br>*+ Đi chợ, đi siêu thị, HS có thể học tập được cách tính toán, lựa chọn đồ dùng phù hợp.*<br>*+ Đi chơi ở công viên giúp HS có những hiểu biết về thiên nhiên, xử lí tình huống,...*<br>*→ Ở bất cứ đâu cũng có những điều mà chúng ta có thể học hỏi được. (GV có thể liên hệ với những địa điểm và sự việc cụ thể... mà HS đã đến, đã trải qua gần đây.)* | - HS nêu câu hỏi. |
| ***Câu 4***<br>- GV mời 1 HS đứng dậy đọc câu hỏi 4: *Thuyền mành giúp đò ngang nhận ra giá trị của mình như thế nào?* | - HS thực hiện nhiệm vụ. |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo cặp/ nhóm:<br>+ Từng HS đọc kĩ những lời nói của thuyền mảnh và nêu suy nghĩ để trả lời câu hỏi.<br>+ Các HS khác góp ý, bổ sung. | - HS xung phong trình bày. |
| - GV mời đại diện 2 – 3 HS phát biểu trước lớp.<br>- GV động viên, khen ngợi những em tích cực tham gia phát biểu và có câu trả lời hay. | - HS lắng nghe và tiếp thu. |
| - GV nhận xét, góp ý và bổ sung đáp án: *Thuyền mảnh giúp đò ngang nhận ra: Hằng ngày, đò ngang làm một công việc rất hữu ích: đưa đò, nên đò ngang luôn được mọi người yêu mến, ngóng đợi. Thậm chí, thuyền mành* | - HS nêu câu hỏi. |

| | |
|---|---|
| *cũng mong ước được mọi người yêu quý và ngóng đợi như vậy.* | |
| ***Câu 5*** | |
| - GV mời 1 HS đứng dậy đọc câu hỏi 5: *Theo em, câu chuyện muốn nói điều gì? Chọn câu trả lời hoặc nêu ý kiến của em.* | |
| *A. Ở đâu cũng có những điều mới lạ cho chúng ta học hỏi.* | - HS lắng nghe. |
| *B. Mỗi người một việc, việc nào cũng đáng quý.* | |
| *C. Người chăm chỉ làm tốt công việc của mình sẽ được tôn trọng và yêu quý.* | - HS thực hiện nhiệm vụ. |
| - GV lưu ý: đây là câu hỏi lựa chọn theo ý HS (có thể chọn nói theo ý A, B, C hoặc ý kiến riêng của các em), chứ không phải câu hỏi chỉ có 1 đáp án duy nhất. | |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu: | - HS xung phong trình bày. |
| + HS làm việc cá nhân: Đọc lướt lại văn bản và suy nghĩ lựa chọn phương án A, B, C hoặc ý kiến khác. | |
| + HS làm việc nhóm: Từng HS nêu suy nghĩ của mình, các HS khác góp ý, nhận xét. | |
| - GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. | |
| - GV khen ngợi các em trình bày rõ ràng, đặc biệt khen ngợi các em có ý kiến riêng, hay. | - HS làm việc theo hướng dẫn của GV. |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc lại.** | |
| **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tự đọc được diễn cảm của bài *Đò ngang.* | |
| **b. Cách thức tiến hành** | |
| - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện: | - HS đọc bài.<br>- HS lắng nghe và tiếp thu. |

+ Làm việc cả lớp: GV mời 3 hoặc 4 HS đọc nối tiếp các đoạn trước lớp.

+ Làm việc theo cặp/ nhóm: HS chia nhóm, phân vai và luyện đọc theo nhóm.

- GV mời đại diện 1 HS đọc diễn cảm toàn bài trước lớp.

- GV nhận xét, góp ý cách đọc diễn cảm của HS.

**4. Luyện tập theo văn bản đọc**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động,HS:

- Mở rộng vốn từ thông qua thành ngữ.

**b. Cách thức tiến hành**

**-** GV mời 1 HS *đọc câu hỏi 1: Tìm cách giải thích ở cột B phù hợp với thành ngữ ở cột A.*

*+ GV mời 1 HS đọc cột A và 1 HS đọc cột B.*

+ GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 HS).

+ GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

+ GV nhận xét, chốt đáp án:

| A | B |
|---|---|
| Mỗi người một vẻ | Đa dạng, phong phú, với những phong cách, dáng vẻ riêng. |
| Dám nghĩ dám làm | Mạnh dạn, táo bạo, có nhiều sáng kiến và sẵn sàng thực hiện sáng kiến. |
| Miệng nói tay làm | Nhanh nhẹn, chăm chỉ trong công việc. |

- HS đọc câu hỏi.

- HS đọc bài.

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS đọc bài.

| | |
|---|---|
| Sức dài vai rộng | Sức lực dồi dào của người trưởng thành, có thể gánh vác công việc nặng nhọc. |

| | |
|---|---|
| - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 2: *Thành ngữ nào ở bài tập 1 có thể thay thế cho bông hoa trong mỗi câu.* | - HS lắng nghe, thực hiện.<br>- HS trả lời. |
| *+ GV trình chiếu và yêu cầu 1 HS đọc các câu:*<br>a. Em rất nể phục Lâm vì bạn ấy là người rất sáng tạo, ✿, giúp lớp em luôn dẫn đầu toàn trường trong các hoạt động chung.<br>b. Lớp chúng em ✿, chẳng bạn nào giống bạn nào.<br>c. Chị ấy ✿, nhanh thoăn thoắt, loáng một cái đã xong việc. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| + GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 HS).<br>+ GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).<br>+ GV nhận xét, thống nhất đáp án:<br>• *a.Dám nghĩ dám làm.*<br>• *b.Mỗi người một vẻ.*<br>• *c.Miệng nói tay làm.* | - HS lắng nghe, tiếp thu.<br>- HS lắng nghe, thực hiện. |
| *** CỦNG CỐ:**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.<br>- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.<br>*** DẶN DÒ:**- GV nhắc nhở HS:<br>+ Đọc trước *Tiết tiếp theo: Viết báo cáo thảo luận nhóm* SGK tr.36. | |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

……

……..

……

Thứ ngày tháng năm 202

**TIẾT 3: VIẾT – VIẾT BÁO CÁO THẢO LUẬN NHÓM**

| | |
|---|---|
| **Hoạt động 1:**<br>**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:<br>- Phát triển kĩ năng viết báo cáo thảo luận nhóm.<br>**b. Cách thức tiến hành** | |
| - GV nêu yêu cầu bài tập: *Viết báo cáo thảo luận nhóm về một trong các chủ đề dưới đây.*<br>*+ Chủ đề 1: Kế hoạch quyên góp sách báo tặng các trường vùng khó khăn.*<br>*+ Chủ đề 2: Kế hoạch trang trí lớp học chuẩn bị cho một ngày đặc biệt của lớp, của trưởng...* | - HS lắng nghe. |
| - GV mời 1 HS đọc bài tập 1: *Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở Bài 7, viết báo cáo theo yêu cầu của đề bài.* | - HS đọc bài. |
| + GV hướng dẫn HS thực hiện làm cá nhân, đọc lưu ý và bài dan ý đã lập ở Bài 7. | |
| - GV hỗ trợ HS những hạn chế về kỹ năng viết, có thể hướng dẫn riêng từng em. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| **Hoạt động 2: Chỉnh sửa bài viết.**<br>**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:<br>- Hoàn thành báo cáo hoàn chỉnh. . | - HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| **b. Cách thức tiến hành**<br>- GV nêu yêu cầu *bài tập 2: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết báo cáo thảo luận nhóm.* | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc:<br>+ Làm việc nhóm.:<br>• HS tự đọc bài, chỉnh sửa lỗi (nếu có).<br>• Chia sẻ bài làm, đọc bài của nhau và nêu điểm mình muốn học hỏi và góp ý cho bạn: Cấu trúc báo cáo theo mẫu, cách tổng hợp kiến thức (cách dùng từ, đặt câu, sử dụng dấu câu...)<br>+ Làm việc chung cả lớp:<br>• GV mời 1 – 2 HS đọc bài trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, góp ý.<br>• GV nhận xét, góp ý, khen ngợi các bài viết đúng yêu cầu của bài báo cáo thảo luận. | - HS lắng nghe.<br>- HS lắng nghe, thực hiện. |
| *** CỦNG CỐ**<br>- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.<br>- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| *** DẶN DÒ**<br>- GV nhắc nhở HS:<br>+ Đọc trước *Tiết tiếp theo: Đọc mở rộng* SGK tr.37. | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

……

……..

……

Thứ ngày tháng năm 202

**TIẾT 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

| | |
|---|---|
| **Hoạt động 1: Đọc một câu chuyện có nhân vật mang điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách,...**<br>**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:<br>**-** Đọc một câu chuyện có nhân vật mang điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách,...<br>- Hoàn thành báo cáo thảo luận.<br>**b. Cách thức tiến hành** | |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ cách tìm văn bản đọc mở rộng theo yêu cầu: *Đọc một câu chuyện có nhân vật mang điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách,...* | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhắc HS tham khảo tác phẩm theo gợi ý:<br>*+ Dế Mèn phiêu lưu kí.*<br>*+ Chuyện phiêu lưu của Mít Đặc và các bạn* | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV yêu cầu HS luyện tập đọc các câu chuyện có nhân vật mang điểm nổi bật về ngoại hình hoặc tính cách,... | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV lưu ý:<br>+ HS tìm câu chuyện và có mang sách, truyện tới lớp thì tự đọc hoặc đọc trong nhóm | - HS lắng nghe. |

<table>
<tr>
<td>
+ HS chưa tìm được câu chuyện có mượn tử sách của lớp, thư viện trường.<br>
Hoạt động 2: Viết phiếu đọc sách<br>
a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: Luyện tập viết phiếu đọc sách.<br>
b. Cách thức tiến hành<br>
- GV nêu yêu cầu: Các em hãy hoàn thành Phiếu đọc sách và chia sẻ với các bạn trong nhóm.<br>
- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:<br>
+ Ghi chép các thông tin cơ bản vào Phiếu đọc sách.<br>
+ Trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện và lí do yêu thích câu chuyện theo nhóm.<br>
<table>
<tr><th colspan="2">PHIẾU ĐỌC SÁCH</th></tr>
<tr><td>Tên câu chuyện:</td><td>Tác giả:</td></tr>
<tr><td>Ngày đọc:</td><td>Nhân vật:</td></tr>
<tr><td>Nội dung chính:</td><td>Điểm nổi bật của nhân vật:</td></tr>
<tr><td colspan="2">Điều em học được từ nhân vật:</td></tr>
<tr><td colspan="2">Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆</td></tr>
</table>
- GV mời đại diện 1 – 2 HS chia sẻ nội dung đã ghi trong Phiếu đọc sách.<br>
Hoạt động 3: Trao đổi<br>
a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:<br>
- Trao đổi được với bạn về nội dung câu chuyện mà em đã đọc.<br>
b. Cách thức tiến hành<br>
- GV tổ chức cho HS trao đổi theo nhóm: Các em hãy hoạt động nhóm, trao đổi với bạn về những điều thú vị trong câu chuyện đã đọc.
</td>
<td>
- HS lắng nghe.<br><br>
- HS lắng nghe, thực hiện.<br><br>
- HS trình bày.<br><br>
- HS lắng nghe.
</td>
</tr>
</table>

| | |
|---|---|
| - GV gợi ý HS nội dung trao đổi:<br>*+ Nội dung câu chuyện nói về điều gì?*<br>*+ Nhân vật chính trong truyện là ai?*<br>*+ Nhân vật có đặc điểm gì nổi bật?*<br>*+ Vì sao em lại thích đoạn, chi tiết đó?* | - HS lắng nghe. |
| - GV mời đại diện 1 – 2 HS chia sẻ về câu chuyện và điều thú vị trước lớp. | - HS trình bày. |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS mạnh dạn chia sẻ. | - HS lắng nghe,tiếp thu. |
| **Hoạt động 4: Vận dụng**<br>**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS<br>- Biết một số thành ngữ nói về con người.<br>**b. Cách thức tiến hành** | |
| - GV mời 1 HS nêu yêu cầu ở hoạt động Vận dụng: *Tìm trong từ điển thành ngữ một số thành ngữ nói về con người. Trao đổi với người thân về nghĩa của những thành ngữ đó và ghi vào sổ tay.* | - HS đọc yêu cầu. |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:<br>+ Tìm trong từ điển một số thành ngữ chỉ con người.<br>+ Trao đổi với người thân về ý nghĩa thành ngữ đó. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV mời đại diện 1 – 2 HS báo cáo kết quả chia sẻ ở tiết học sau. | |
| - GV nx, tuyên dương các bạn có tinh thần hăng hái. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| *** CỦNG CỐ:**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. | |
| - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - GV nhắc lại các nội dung bài học. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |

| | |
|---|---|
| *** DẶN DÒ:**- GV nhắc nhở HS:<br>+ Đọc lại bài *Đò ngang*.<br>+ Hoàn thành viết báo cáo thảo luận nhóm. | - HS lắng nghe, thực hiện.<br>+ Đọc trước *Bài tiếp theo – Bầu trời trong quả trứng* SGK tr.39. |

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

……

……

……

……

Tân Dân, ngày…….tháng 9 năm 2023

**BAN GIÁM HIỆU DUYỆT**

……

……

……

……